

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

-----000-----



ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO TIẾNG ANH
CHO SINH VIÊN HỆ ĐHCQ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 61, TUYỂN SINH NĂM 2019)

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019)

HÀ NỘI, 10 – 2019

Số: 2184./QĐ-ĐHKQTĐ

Hà Nội, ngày 21. tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án đào tạo tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 101/2017/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy đối với sinh viên của trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thành lập tổ công tác xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 14/10/2019 của Ban Giám hiệu với Khoa Ngoại ngữ kinh tế và các đơn vị chức năng về việc tổ chức đào tạo tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy của đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Xét đề nghị của Khoa Ngoại ngữ Kinh tế và Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án đào tạo tiếng Anh cho sinh viên đại học hệ chính quy đáp ứng chuẩn đầu ra ngoại ngữ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

(có Đề án kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa 61 (tuyển sinh năm 2019).



Điều 3. Hiệu trưởng giao cho Phòng Quản lý đào tạo chủ trì, phối hợp cùng khoa Ngoại ngữ kinh tế và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Đề án, cụ thể:

1. Tổ chức kiểm tra tiếng Anh đầu vào;
2. Tổ chức các lớp tiếng Anh theo Đề án cho sinh viên (tổ chức đăng ký qua hệ thống QLĐT trực tuyến);
3. Tổ chức các kỳ thi đánh giá và phân loại trình độ tiếng Anh của sinh viên;
4. Xây dựng quy định, quy trình đổi điểm cho sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế; quy đổi điểm các học phần thuộc Đề án cho các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo.

Điều 4. Trưởng khoa, Viện trưởng; Trưởng bộ môn; Trưởng phòng và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH (để chỉ đạo);
- Như điều 4;
- Lưu P.TH, P.QLĐT;


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC KINH TẾ
QUỐC DÂN
PGS.TS. Phạm Hồng Chương



ĐỀ ÁN

**ĐÀO TẠO TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

(ban hành theo Quyết định số 2114/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/10/2019 của Hiệu trưởng)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

1. Yêu cầu về chuẩn đầu ra tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy được ban hành theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Theo Quyết định này, sinh viên hệ đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trước khi tốt nghiệp phải đạt trình độ tiếng Anh tương đương IELTS từ 5.5 trở lên.
2. Yêu cầu ngày càng cao của các doanh nghiệp về trình độ tiếng Anh của sinh viên tốt nghiệp ra trường và nhu cầu học tiếng Anh tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân của sinh viên đại học hệ chính quy ngày càng lớn.
3. Chỉ đạo của Ban Giám hiệu đối với việc đổi mới chương trình đào tạo tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực của sinh viên đại học hệ chính quy đáp ứng nhu cầu xã hội và chuẩn đầu ra về trình độ tiếng Anh cho sinh viên thuộc các ngành không chuyên ngữ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Điều lệ Trường Đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

ĐWS

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Công văn số 5957/ BGDĐT-GDĐH ngày 20 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn dạy và học ngoại ngữ tăng cường trong các trường đại học, cao đẳng;

- Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

- Quyết định số 633/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành Quy định học và kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy của trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

- Quyết định số 1487/QĐ-ĐHKTQD ngày 25/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành bộ chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, áp dụng từ khóa 59 (tuyển sinh năm 2017);

- Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/6/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành bộ chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, áp dụng từ khóa 61 (tuyển sinh năm 2019);

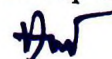
- Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-ĐHKTQD ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thành lập tổ công tác xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

- Kế hoạch số 876/KH-ĐHKTQD ngày 10/6/2019 về việc xây dựng dự án đào tạo tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu xã hội và chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn

2.1. Cơ sở lý luận

Sự thay đổi về vai trò, vị trí của tiếng Anh: tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp quốc tế (World Englishes, International Language) với các biến thể khác nhau đã làm cho nội dung, mục tiêu và phương pháp giảng dạy phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu



sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, Ví dụ, trước đây khi lấy mô hình bản ngữ hoặc tương tự bản ngữ (native, native-like) làm chuẩn thì nội dung giảng dạy tập trung vào độ chính xác của ngôn ngữ hơn là khả năng diễn đạt ý của người nói. Theo mô hình này thì việc truyền đạt văn hóa của các nước bản ngữ cũng khó khăn do những tiết chế văn hóa này lạ lẫm, nằm ngoài vùng kiến thức nền của người học. Khi tiếng Anh chuyển thành ngôn ngữ quốc tế thì việc dạy theo chuẩn bản ngữ không còn là nội dung chính của quá trình giảng dạy mà nội dung tập trung sang phát triển kỹ năng giao tiếp cho người học dựa trên những hiểu biết về văn hóa của chính người học và những nước mà người học có thể sẽ tiếp cận. Việc không tập trung vào độ chính xác mà tập trung hơn vào phát triển độ trôi chảy sẽ tạo thêm động lực cho người học tham gia vào quá trình giao tiếp và học tiếng Anh. Theo mô hình này thì việc dạy sẽ tập trung vào việc phát triển các kỹ năng giúp người học nhận ra thông điệp (Intelligibility), hiểu thông điệp (Comprehensibility), hiểu được ý nghĩa của thông điệp trong những văn cảnh cụ thể (Interpretability) và thể hiện được suy nghĩ, hiểu biết của mình (express one's meaning) hơn là truyền đạt các kiến thức ngôn ngữ mang tính sách vở.

Sự phát triển của phương pháp giảng dạy từ chỗ coi bộ não người học như một hộp đen (black box), quá trình giảng dạy là quá trình truyền tải kiến thức, thông tin lấp đầy bộ nhớ đó, và kiến thức của người học được đo bằng khối lượng kiến thức, thông tin mà người dạy truyền thụ. Việc hình thành kỹ năng chủ yếu là do tập luyện theo mô hình có sẵn. Vì vậy phương pháp Ngữ pháp-Dịch được coi là phù hợp. Tuy nhiên với sự ra đời của học thuyết văn hóa xã hội thì người học là chủ thể của hoạt động, giáo viên và nhà trường phải tạo ra môi trường để người học hoạt động, tự lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng. Kiến thức được đo qua năng lực thực hiện, ứng phó với các ngữ cảnh cụ thể (performance-based assessment) hơn là đo xem sinh viên nhớ được bao nhiêu phần kiến thức mà người thầy truyền đạt. Với giảng dạy ngoại ngữ thì ngoài việc cung cấp ngữ liệu (Input), thì người dạy và nhà trường phải tạo được môi trường để sinh viên giao tiếp với thầy cô, bạn bè và các đối tượng khác (Interaction) thì người học mới có thể sản sinh ngôn ngữ (Output) sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp.

Cùng với sự phát triển của phương pháp giảng dạy thì công nghệ thông tin cũng có những tiến bộ vượt bậc để trợ giúp cũng như tác động trở lại đối với phương pháp giảng dạy của giáo viên. Ví dụ như việc sử dụng các video, presenter, internet thì người học hoàn toàn có thể tự học được phần kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm). Như vậy thì giáo viên sẽ không còn là người cung cấp những kiến thức ngôn ngữ đó trên lớp học, mà giáo viên phải tổ chức các hoạt động để giúp sinh viên củng cố các kiến thức ngôn ngữ đó, áp dụng kiến thức đó để phát triển kỹ năng giao tiếp. Phương pháp học kết hợp (e-learning được sử dụng như một bộ phận không thể tách rời trong các lớp học truyền thống) được coi là một cuộc cách mạng trong công nghệ đào tạo khi nó đã được chứng minh là mang lại hiệu quả về chất lượng và giá thành đào tạo. Tuy

nhiên, những rào cản lớn nhất để áp dụng phương pháp này là: quan điểm, khả năng giảng dạy của giáo viên; ý thức học của học viên và việc phải thiết kế lại mục tiêu, chương trình đào tạo.

Việc chuyển đổi mô hình giáo dục đại học từ đại học tinh hoa (chỉ tuyển chọn số ít người học có khả năng và động lực học) sang giáo dục đại chúng (tuyển nhiều sinh viên với các khả năng, trình độ, ý thức học khác nhau để nâng cao trình độ lao động cho toàn xã hội) và việc sinh viên ngày nay có trình độ CNTT cũng như phụ thuộc vào CNTT đã khiến mục tiêu, phương pháp đào tạo phải thay đổi. Ví dụ như trước kia, người thầy quan tâm nhiều hơn đến truyền đạt kiến thức, còn việc sử dụng kiến thức đó phần lớn phụ thuộc vào sự tích cực của người học. Hiện nay người thầy cần phải quan tâm sát sao tới nhu cầu của các nhóm người học khác nhau (individualised instruction) để kích thích các đối tượng khác nhau theo đuổi các mục tiêu cá nhân khác nhau. Vì vậy nhu cầu của người học cũng cần phải được quan tâm trong quá trình xây dựng mục tiêu, chương trình và tổ chức các hoạt động giảng dạy.

Việc giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng cũng có ảnh hưởng đến mục tiêu và nội dung giảng dạy tiếng Anh. Nội dung giảng dạy cần gắn với môi trường mà người học sẽ sử dụng khi hành nghề EOP (English for Occupational Purposes) hơn là việc trang bị kiến thức tiếng Anh nói chung (tiếng Anh cơ bản, General English)

Vì vậy, việc thay đổi mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo định hướng nghề nghiệp với sự kết hợp của e-learning là điều tất yếu. Để đạt được hiệu quả thì cần phải có: (1) Nghiên cứu cụ thể về yêu cầu sử dụng tiếng Anh của sinh viên khi đi làm (Target needs); (2) Nhu cầu học của sinh viên (Present needs); (3) Thiết kế lại mục tiêu, chương trình, tài liệu giảng dạy theo hướng phát huy điểm mạnh của mỗi môi trường học tập (online và offline); (4) Bồi dưỡng giáo viên trên cơ sở phân tích nhu cầu hiện tại (giáo viên có khó khăn, điểm yếu gì khi thực hiện chương trình: kiến thức, kỹ năng ...); (5) Trang bị cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện chương trình.

2.2. Cơ sở thực tiễn

Hàng năm, khoảng hơn 2.000 sinh viên chính quy khối không chuyên tham gia học ba học phần tiếng Anh với thời lượng 09 tín chỉ thuộc chương trình đào tạo chính khóa của Trường. Theo kết quả khảo sát trong đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Ứng dụng mô hình giảng dạy tiếng Anh trực tuyến cho sinh viên chính quy không chuyên tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, mã số KTQD/ E2018.05, do nhóm giảng viên của Khoa Ngoại ngữ Kinh tế thực hiện và nghiệm thu năm 2018 cho thấy:

- (1) Có 87% sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ tại Trường mong muốn được nâng cao trình độ tiếng Anh về cả ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng ngôn ngữ;
- (2) Sinh viên muốn được nâng cao và rèn luyện kỹ năng nghe và nói chiếm tỉ lệ cao

(92%);

(3) Việc mong muốn nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên nhằm phục vụ rất nhiều mục đích, trong đó mục đích nhằm đạt điểm số cao và đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của trường được đa số sinh viên lựa chọn. Điều này chứng tỏ điểm số và việc kiểm tra đánh giá đóng vai trò rất quan trọng trong việc tạo động cơ thúc đẩy sinh viên học tập, nâng cao trình độ tiếng Anh;

(4) Tỷ lệ sinh viên và giảng viên muốn duy trì lớp học truyền thống còn tương đối cao (43%), đồng thời 45% sinh viên có xu hướng muốn trải nghiệm mô hình kết hợp giữa học truyền thống trên lớp và luyện tập trực tuyến, và không muốn tiếp nhận mô hình học trực tuyến hoàn toàn;

Ngoài ra, theo các khảo sát sau mỗi kỳ học cũng cho thấy, mong muốn của sinh viên khối không chuyên ngữ về việc được trường bố trí người nước ngoài đảm nhiệm một số giờ giảng tiếng Anh, nhằm tạo cơ hội cho sinh viên được tiếp xúc và nâng cao kỹ năng nghe, nói.

Với những phân tích trên, việc xây dựng và triển khai Đề án đào tạo tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực của sinh viên đại học hệ chính quy đáp ứng nhu cầu xã hội và chuẩn đầu ra về trình độ tiếng Anh cho sinh viên thuộc các ngành không chuyên ngữ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là hết sức cần thiết và cấp bách.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của Đề án:

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo đạt được các mục tiêu sau:

- (1) Nâng cao năng lực tiếng Anh sinh viên đại học hệ chính quy các ngành không chuyên ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng Anh của Trường và nhu cầu xã hội;
- (2) Hướng tới 100% sinh viên khối không chuyên ngữ có năng lực giao tiếp đạt ở mức B2 theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên (tương đương với mức 5.5 IELTS);
- (3) Chuyển đổi hoàn toàn từ các phương pháp giảng dạy cũ sang các phương pháp giảng dạy tiên tiến, lấy người học làm trung tâm, theo định hướng ‘ứng dụng’, nhằm giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tự tin giao tiếp trong công việc, cuộc sống, xã hội.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- (1) Sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân có khả năng giao tiếp tiếng Anh tốt, có năng lực ngoại ngữ ở mức B2 theo khung tham chiếu Châu Âu trở lên (tương đương với mức 5.5 IELTS), có khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - kinh doanh;

(2) Sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ được học tập và rèn luyện các kỹ năng tiếng Anh thường xuyên, liên tục tại trường;

(3) Sinh viên luôn được tạo động lực, được khuyến khích và khơi dậy sự đam mê học tiếng Anh, có khả năng ứng dụng các kỹ năng ngoại ngữ trong giao tiếp các vấn đề về công việc, cuộc sống và xã hội.

2. Chương trình và lộ trình đào tạo tiếng Anh cho sinh viên ĐHCQ

2.1. Chương trình đào tạo tiếng Anh

Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở khảo sát trình độ, nhu cầu hiện tại của sinh viên và yêu cầu của nhà trường, xã hội, cũng như nghiên cứu mang tính khoa học về việc nâng cấp độ năng lực của sinh viên. Khoa Ngoại ngữ Kinh tế sử dụng các chương trình giảng dạy với mục đích cung cấp cho sinh viên chính quy khối không chuyên ngữ ba gói kiến thức lớn:

Một là các kiến thức tiếng Anh tổng quát (General English) giúp sinh viên có được năng lực ngôn ngữ để giao tiếp, trao đổi các vấn đề trong cuộc sống, xã hội, khoa học... Có khả năng ngôn ngữ tối thiểu để sống, học tập, và làm việc trong môi trường có sử dụng tiếng Anh.

Hai là các kiến thức cơ bản về kinh tế - kinh doanh: Đây là lĩnh vực đặc thù của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Sinh viên có kỹ năng cơ bản, hệ thống từ vựng thuật ngữ liên quan đến kinh tế, kinh doanh như marketing, tài chính, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô ... Từ đó sinh viên có thể tiếp cận sâu hơn với các bài giảng, kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh ở cấp độ cao hơn, và tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh để trao đổi các vấn đề có liên quan đến công việc tại nơi làm việc.

Ba là các kiến thức, kỹ năng tiếng Anh theo định hướng mục tiêu: Thông qua các bài giảng, các hoạt động luyện tập trên lớp, thông qua việc luyện tập với hệ thống tài liệu hỗ trợ do khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế biên soạn và sưu tầm, sinh viên sẽ học được kiến thức theo hướng nhóm kỹ năng, cũng như các kỹ năng, chiến thuật làm bài thi lấy chứng chỉ quốc tế như: IELTS, APTIS, TOIEC, v.v... Đây là chìa khóa và hành trang cần thiết giúp sinh viên tự tin tham gia các bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ của quốc tế cũng như trang bị các kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong cuộc sống và công việc.

(1) Học phần tiếng Anh tăng cường

- Tên học phần: tiếng Anh tăng cường 1 - mã HP: NNKC1134

(có đề cương chi tiết kèm theo)



- Thời lượng: 06 tín chỉ

- Đối tượng sinh viên: Dành cho sinh viên có kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu vào ở mức "chưa đạt".

- Mô tả: Khóa học được thiết kế nhằm giúp sinh viên bổ sung các kiến thức cơ bản về tiếng Anh, trang bị năng lực ngôn ngữ, và giúp sinh viên tự tin để tham gia vào kỳ thi tại trường, cũng như tạo bước đệm vững chắc để sinh viên có thể đạt điểm cao trong các kỳ thi lấy chứng chỉ quốc tế, cải thiện mặt bằng trình độ tiếng Anh của sinh viên.

- Kết quả: Sau khi hoàn thành học, điểm tích lũy sẽ được sử dụng để sinh viên đăng ký học tiếp các học phần tiếng Anh (điểm tích lũy này không tính vào hệ thống bảng điểm chính khóa).

(2) Các học phần tiếng Anh cơ bản (Basic)

- Đối tượng sinh viên: Dành cho sinh viên có kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu vào ở mức "Đạt".

- Thời lượng: 12 tín chỉ

- Chia làm 02 học phần:

+ Học phần tiếng Anh cơ bản 1 (BASIC 1) - Học phần 1 (Học phần tiếng Anh 1)

+) Mã học phần: NNKC1135

+) Thời lượng: 3 tín chỉ

Mô tả: Học phần tiếng Anh cơ bản 1 trang bị các kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp thông thường (General English) và trong lĩnh vực giao tiếp kinh doanh (English for business communication). Sau khóa học này, sinh viên sẽ có kỹ năng thực hành sử dụng tiếng Anh ở trình độ A2.1 (cao hơn mức A2). Sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống quen thuộc. Sinh viên có khả năng sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ đơn giản (câu đơn, câu ghép) và một số cấu trúc ngôn ngữ phức tạp.

(có đề cương chi tiết kèm theo)

+ Học phần tiếng Anh cơ bản 2 (BASIC 2) - Học phần 2 (Học phần tiếng Anh 2)

+) Mã học phần: NNKC1136

+) Thời lượng: 3 tín chỉ



Mô tả: Học phần tiếng Anh cơ bản 2 tiếp tục trang bị các kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp thông thường (General English) và trong lĩnh vực giao tiếp kinh doanh (English for business communication).

(có đề cương chi tiết kèm theo)

- Kết quả đạt được: Sau khi hoàn thành các học phần tiếng Anh cơ bản sinh viên sẽ có kỹ năng thực hành sử dụng Tiếng Anh ở trình độ A2 (tương đương với 3.0 - 4.0 IELTS hoặc 350-450 TOEIC). Sinh viên đủ tự tin và có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống quen thuộc, sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ đơn giản (câu đơn, câu ghép) và phát triển thêm một số cấu trúc ngôn ngữ phức tạp.

(3) Học phần tiếng Anh ngưỡng chuẩn đầu ra (Threshold)

- Tên học phần: **tiếng Anh ngưỡng chuẩn đầu ra -Học phần 3 (Học phần tiếng Anh 1)**

- Thời lượng: 06 tín chỉ

- Mã học phần: NNKC1137

- Đối tượng sinh viên: Dành cho sinh viên đã hoàn thành các học phần tiếng Anh cơ bản

- Mô tả: *Khóa học này tiếp tục trang bị các kỹ năng thực hành Tiếng Anh thông thường (General English), và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong kinh tế và tiếng Anh trong ngôn ngữ học thuật. Sinh viên có thể nắm được các thuật ngữ, khái niệm và lý thuyết kinh tế cơ bản; Biết cách sử dụng và giải thích các dữ liệu về kinh tế; Trình bày các ý tưởng về kinh tế một cách chặt chẽ và rõ ràng; Áp dụng các hiểu biết về kinh tế để giải thích các vấn đề kinh tế hiện tại ở mức độ cơ bản; Nắm vững từ vựng về các chủ đề như công nghệ, học thuật, các vấn đề xã hội và truyền thông, khoa học và khám phá, cơ thể, và sức khỏe. Đồng thời, sinh viên bước đầu có làm quen với các kỹ năng làm các dạng bài thi theo các chứng chỉ quốc tế một cách tổng quan, đặc biệt là các dạng bài trong đề thi IELTS, TOEIC.*

(có đề cương chi tiết kèm theo)

- Kết quả đạt được: sau khi kết thúc học phần Threshold, sinh viên có thể tự tin về khả năng giao tiếp tiếng Anh, có kỹ năng thực hành sử dụng Tiếng Anh ở trình độ B1 (tương đương với 4.0 - 5.0 IELTS hoặc 400 điểm TOEIC kỹ năng nghe - đọc và 180 điểm TOEIC kỹ năng nói - viết), sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống quen thuộc, sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ đơn giản (câu đơn, câu ghép) và tiếp tục phát triển kỹ năng sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ phức tạp (câu phức).

ghép) và phát triển thêm một số cấu trúc ngôn ngữ phức tạp.

(4) Các học phần tiếng Anh định hướng chuẩn đầu ra

- Đối tượng sinh viên: Dành cho sinh viên đã hoàn thành các học phần tiếng nền tảng
- Thời lượng: 12 tín chỉ (4 học phần)
- Chia làm 02 định hướng:
- + Định hướng học thuật (Academic) hướng tới chuẩn IELTS

+) Học phần 4.1: 6 tín chỉ - **Học phần 4** - Mã học phần: NNKC1138

Mô tả: Với học phần này (Vantage – AO.), sinh viên chủ yếu được tập trung vào để phát triển hai kỹ năng nghe và đọc theo dạng thức của bài thi IELTS.

(có đề cương chi tiết kèm theo)

+) Học phần 5.1: 6 tín chỉ - **Học phần 5** - Mã học phần: NNKC1139

Mô tả: Với hai học phần này (Ultimate – BO.), số lượng giờ luyện tập cho kỹ năng nói và viết được tăng lên đáng kể nhằm giúp sinh viên có đủ kiến thức và độ tự tin để hoàn thành tốt bài thi lấy chứng chỉ IELTS.

(có đề cương chi tiết kèm theo)

+ Định hướng nghề nghiệp (Business) hướng tới chuẩn TOEIC

+) Học phần 4.2: 6 tín chỉ - **Học phần 6** - Mã học phần: NNKC

Mô tả: Với hai học phần này (Vantage – AO.), sinh viên sẽ được trang bị những kỹ năng làm bài thi Toeic song song với những kiến thức về kinh tế kinh doanh, thương mại và du lịch. Hai học phần này tập trung vào 02 kỹ năng nghe và đọc trong bài thi Toeic với mục tiêu hướng đến là sinh viên sẽ đạt được tối thiểu 550 điểm cho kỹ năng nghe và đọc sau khi kết thúc học phần.

(có đề cương chi tiết kèm theo)

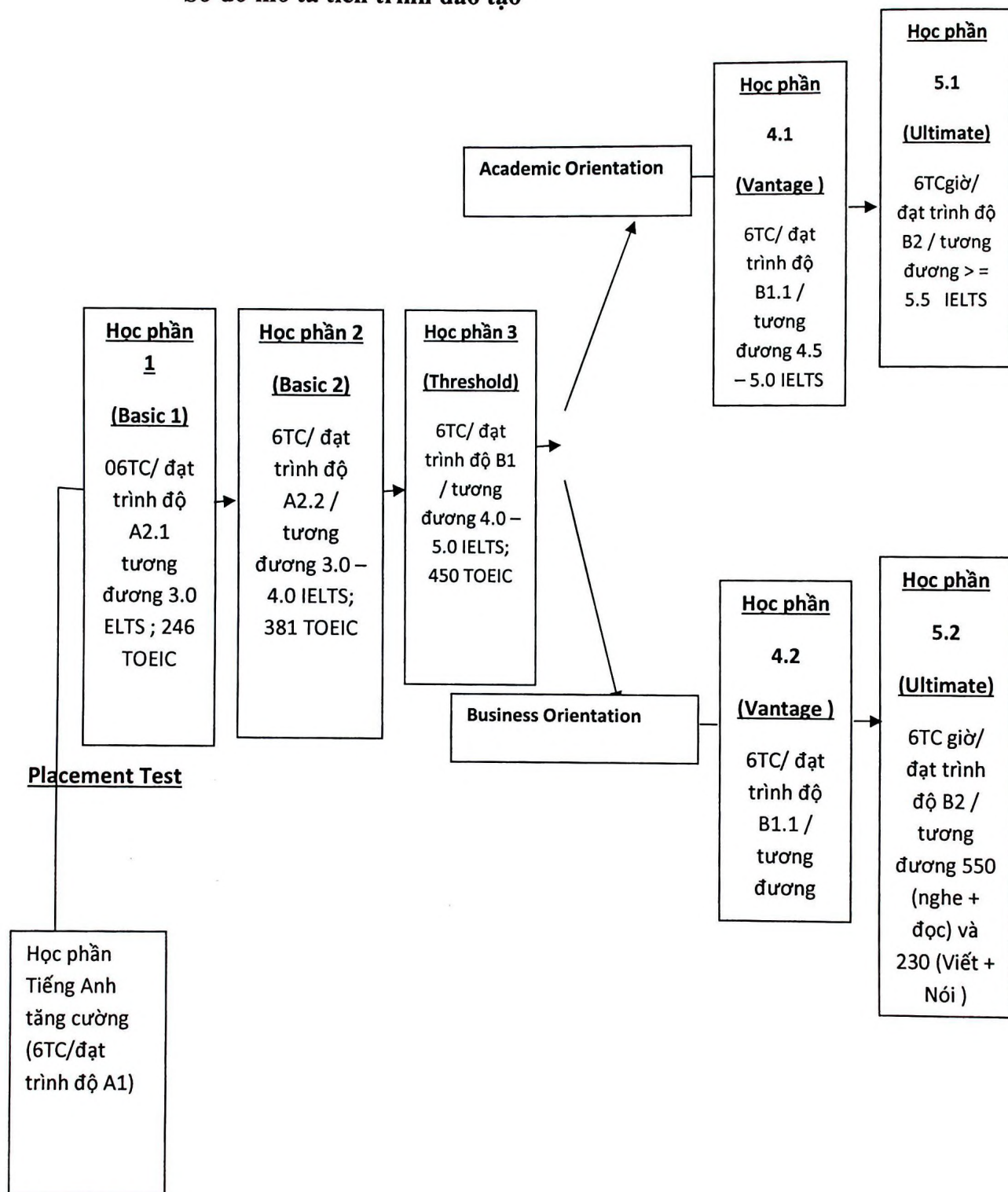
+) Học phần 5.2: 6 tín chỉ - **Học phần 7** - Mã học phần: NNKC

Mô tả: Với hai học phần này (Ultimate – BO.), trang bị cho sinh viên ôn luyện 2 kỹ năng nói và viết theo định hướng của bài thi TOEIC, với mục tiêu đầu ra là 230 điểm TOEIC kỹ năng nghe - nói. Học phần tập trung giúp cho sinh viên được rèn luyện, thực hành, cọ sát với các tình huống, dạng bài thi cùng các điểm ghi nhớ quan trọng nhằm giúp học viên nâng cao tự tin bài thi TOEIC.

(có đề cương chi tiết kèm theo)



Sơ đồ mô tả tiến trình đào tạo



Đur

2.2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh của sinh viên

(1) Kỳ kiểm tra năng lực tiếng Anh đầu vào

- Mục đích: Kiểm tra và phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào cho sinh viên khóa mới để đánh giá năng lực tiếng Anh cho sinh viên và định hướng lộ trình học tập cho sinh viên đảm bảo đạt chuẩn đầu ra trước khi ra trường.

- Hình thức kiểm tra: 02 kỹ năng Nghe – Nói.

- Điểm phân loại trình độ tiếng Anh = (Điểm thi môn tiếng Anh tại kỳ thi THPTQG + điểm Kiểm tra trình độ đầu vào kỹ năng Nghe + Điểm kiểm tra trình độ đầu vào kỹ năng nói)/3.

- Cách thức phân loại:

TT	Mức điểm phân loại trình độ (tính theo thang điểm 10)	Phân loại	Định hướng cho sinh viên
1	Dưới 4	Chưa đạt	Bắt đầu học từ các học phần tiếng Anh tăng tương
2	Trên 4/10 nhưng bài thi THPT Quốc Gia dưới 5 hoặc một trong hai bài thi nghe , nói dưới 4	Chưa đạt	Học các học phần tiếng Anh tăng tương (6 tín chỉ, 02 học phần)
3	Từ 4 đến 7 điểm (trong đó bài thi THPT Quốc Gia không dưới 5 và 2 bài thi nghe , nói không dưới 4)	Đạt	Bắt đầu học từ các học phần tiếng Anh cơ bản (Basic)
4	Từ trên 7 đến cận 9 (không có điểm thành phần dưới 5)	Đạt	- Được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh cơ bản 1 (HP1). Điểm của học phần được miễn = điểm kiểm tra đầu vào. - Bắt đầu học từ học phần tiếng Anh cơ bản 2 (Học phần 2)
5	Trên 9 đến 10	Đạt	- Được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh cơ bản 1, 2 (HP2). Điểm của học phần được miễn = điểm kiểm tra đầu vào. - Bắt đầu học từ học phần tiếng Anh ngưỡng chuẩn đầu ra (HP3)

(2) Các bài kiểm tra quá trình (Progress Test) và kiểm tra đầu ra (Achievement Test)

- Dạng thức kiểm tra: các bài kiểm tra này có định dạng chuẩn theo dạng thức của IELTS, hoặc TOEIC, và kiểm tra cả 4 kỹ năng nghe nói, đọc, viết của sinh viên.

- Bài Progress Test:

+ Được tích hợp trong bài kiểm tra cuối kỳ của học phần tiếng Anh ngưỡng chuẩn đầu ra (Threshold) theo lộ trình được mô tả ở trên.

+ Bài kiểm tra sẽ chia làm hai hệ thống đề: theo định dạng của bài thi IELTS, hoặc theo định dạng của bài thi TOEIC, để sinh viên có thể lựa chọn theo định hướng hoặc lộ trình học tập của mình. Độ khó của các bài progress test là tương đương nhau. + Với sinh viên chưa tham gia học bất cứ học phần nào tại trường, căn cứ vào kết quả của bài kiểm tra mức độ tiến bộ (Progress Test), Trường sẽ đặt ra yêu cầu như sau: Sinh viên đạt:

+) Điểm dưới 4.0 (tương đương với điểm 4.0 IELTS hoặc 420 TOEIC (kỹ năng nghe – đọc): học tất cả các học phần chính khóa tại trường.

+) Điểm từ 4.0 đến dưới 5.5: Học từ học phần 5 trở đi.

+) Điểm từ 5.5 có thể tiếp tục tự học để thi chứng chỉ quốc tế hoặc tham gia vào học các học phần 7 tại trường. Sinh viên thuộc đối tượng này phải tham dự cả kì kiểm tra đầu ra (Achievement Test) khi chưa nộp được chứng chỉ quốc tế vào cuối kì 1 của năm thứ ba.

- Bài kiểm tra chuẩn đầu ra (Achievement test) là căn cứ để nhà trường đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ của sinh viên trong việc học tiếng Anh. Tùy theo kết quả của sinh viên, mà trường có thể đưa ra tư vấn để sinh viên hoặc có thể tham dự kì thi để lấy chứng chỉ quốc tế, hoặc tham gia học lại các học phần tại trường, hoặc học với trung tâm có uy tín.

3. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên khi đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời gian học tập, khi nộp về Phòng QLĐT để được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh tương đương.

- Sinh viên sau khi đạt kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu vào có quyền lựa chọn học học phần tiếng Anh 1 (học phần 1) thuộc Đề án này. Tất cả sinh viên đều phải dự thi kết thúc 05 học phần thuộc đề án (học phần 1, 2, 3, 4, 5), nếu đạt, sinh viên có quyền tiếp tục lựa chọn tương tự ở các học phần sau, nếu không đạt, sinh viên bắt buộc phải học lại học phần đó tại Trường.

- Sinh viên thi hết 05 học phần tiếng Anh tại trường có thể lựa chọn 3/5 học phần có điểm cao nhất để tính điểm cho 03 học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

- Sinh viên nếu học và thi đạt 05 học phần tiếng Anh do nhà trường tổ chức, khi thi vẫn chưa đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Ielts 5.5 và tương đương (theo quy định của Chuẩn

đầu ra), được phép học lại 02 học phần cuối (Học phần 4 và Học phần 5) 01 lần và không phải đóng học phí cho các học này.

4. Học phí: Theo quy định hiện hành và theo thông báo hàng năm của Trường (tính theo tín chỉ)

IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

Nhà trường giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan triển khai các khâu công việc theo nội dung Đề án đã được duyệt, cụ thể như sau:

1. Phòng QLĐT:

Đơn vị đầu mối, phối hợp với khoa NNKT và các đơn vị trong Trường triển khai thực hiện Đề án:

- Xây dựng chương trình môn học;
- Xây dựng kế hoạch đào tạo;
- Tổ chức các lớp học phần cho sinh viên theo Đề án;
- Tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ theo lộ trình của Đề án;
- Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ triển khai Đề án;
- Các công việc phát sinh khác.

2. Khoa NNKT: phụ trách công tác chuyên môn trong việc triển khai Đề án

- Xây dựng đề cương chi tiết học phần; tổ chức thảo luận ở cấp bộ môn, khoa;
- Xây dựng phương án và đề xuất các điều kiện về nhân lực để triển khai Đề án;
- Đề xuất các trang thiết bị, phòng học,... phục vụ công tác đào tạo;
- Đề xuất về kinh phí hỗ trợ công tác chuyên môn trong việc triển khai đề án;
- Các đề xuất cần thiết khác để đảm bảo triển khai Đề án một cách có hiệu quả (tăng cường ứng dụng CNTT; các hoạt động thực tế, ngoại khóa cho sinh viên,...).

Ghi chú: Các đề xuất gửi qua Phòng QLĐT để tổng hợp và phối hợp với các đơn vị chức năng (Phòng TCCB, Phòng QTTB, Phòng TC-KT,...) kịp thời trình Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

3. Các đơn vị chức năng (P.TC-KT, P.QTTB, P.TCCB,P.KT&ĐBCLGD...): có trách nhiệm phối hợp với Phòng QLĐT, Khoa NNKT để tham mưu kịp thời cho Hiệu trưởng các phương án đảm bảo triển khai Đề án mtooj cách hiệu quả.



V. SƠ KẾT, ĐÁNH GIÁ, RÚT KINH NGHIỆM VÀ TIẾP TỤC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Kết thúc năm học 2019-2020, Nhà trường tổ chức đánh giá việc thực hiện Đề án (giai đoạn đầu).
2. Trên cơ sở sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm của giai đoạn đầu, Nhà trường sẽ hoàn thiện bản Đề án này và triển khai cho giai đoạn tiếp theo (từ năm học 2020-2021).

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

The image shows a red circular official stamp. The text inside the stamp, from top to bottom, reads: "HIỆU TRƯỞNG" (Dean), "TRƯỜNG" (Faculty), "ĐẠI HỌC KINH TẾ" (Faculty of Economics), and "QUỐC DÂN" (National University of Civil Service). The words "GIÁO DỤC" (Education) and "ĐÀO TẠO" (Training) are also visible on the left and right sides of the stamp respectively. A blue ink signature is written over the stamp. Below the stamp, the text "PGS.TS Phạm Hồng Chương" is printed.

PGS.TS Phạm Hồng Chương

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN

Phụ lục 1: Bảng mô tả chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên hệ đại học chính do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo và cấp bằng

Phụ lục 2: Kiểm tra và phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào đối với sinh viên hệ đại học chính do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo và cấp bằng

Phụ lục 3: Kiểm tra và phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào đối với sinh viên hệ đại học chính tiêu chuẩn (đại trà)

Phụ lục 4: Bảng quy đổi điểm cho các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo

Phụ lục 5: Bảng quy đổi điểm từ các học phần tiếng Anh thuộc Đề án cho các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo

PHỤ LỤC 1: BẢNG MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ

(ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-ĐHKTQĐ ngày ...21../10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQĐ)

PHÂN LOẠI SINH VIÊN	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định <i>(Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 24/01/2017 và Quyết định số 438/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 15/03/2019)</i>			
	Ngoại ngữ 1	Yêu cầu	Ngoại ngữ 2	Yêu cầu
1-Sinh viên thuộc các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh				
1.1. Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE)	Tiếng Anh	IELTS 6.5 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.2. Phân tích kinh doanh (BA)	Tiếng Anh	IELTS 6.5 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.3. Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	Tiếng Anh	IELTS 6.5 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.4. Quản trị rủi ro và định phí bảo hiểm (Actuary)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.5. Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh (DSEB)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.6. Quản trị kinh doanh (E-BBA)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.7. Quản lý công và chính sách (E-PMP)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.8. Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.9. Quản trị điều hành thông minh (E-SOM)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.10. Quản trị chất lượng và đổi mới (E-MQI)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.11. Công nghệ tài chính (BFT)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.12. Đầu tư tài chính (BFT)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
1.13. Kinh doanh số (E-BDB)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
2- Sinh viên thuộc chương trình TT, CLC, POHE	Tiếng Anh			
2.1. Chương trình tiên tiến	Tiếng Anh	IELTS 6.5 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
2.2. Chương trình chất lượng cao	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Không yêu cầu	
2.3. Chương trình định hướng ứng dụng (POHE)	Tiếng Anh	IELTS 6.0 (hoặc tương đương)	Tiếng Trung/Tiếng Pháp	A2/DELF
3. Sinh viên thuộc các chương trình chính quy tiêu chuẩn (đại trà)				
3.1. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh	IELTS 6.5 (hoặc tương đương)	Tiếng Trung/Tiếng Pháp	A2/DELF
3.2. Sinh viên thuộc các chương trình chính quy tiêu chuẩn (đại trà)	Tiếng Anh	IELTS 5.5 (hoặc tương đương)		
3.2. Lưu học sinh	Không yêu cầu		Không yêu cầu	

dw



PHỤ LỤC 2: KIỂM TRA VÀ PHÂN LOẠI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI SINH VIÊN
(ban hành kèm theo Quyết định số 2174/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)

PHÂN LOẠI SINH VIÊN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	GHI CHÚ
1-Sinh viên thuộc các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh		
1.1. Khởi nghiệp và phát triển kinh doanh (BBAE)	Viện ĐTQT	Theo quy định riêng của chương trình
1.2. Phân tích kinh doanh (BA)	Viện TT,CLC&POHE	Theo quy định riêng của chương trình
1.3. Quản trị khách sạn quốc tế (IHME)	Khoa DLKS	Theo quy định riêng của chương trình
1.4. Quản trị rủi ro và định phí bảo hiểm (Actuary)	Khoa Toán kinh tế	Theo quy định riêng của chương trình
1.5. Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh (DSEB)	Khoa Toán kinh tế	Theo quy định riêng của chương trình
1.6. Quản trị kinh doanh (E-BBA)	Viện QTKD	Theo quy định riêng của chương trình
1.7. Quản lý công và chính sách (E-PMP)	Khoa KHQL	Theo quy định riêng của chương trình
1.8. Kế toán tích hợp chứng chỉ quốc tế (ICAEW CFAB)	Viện KT-KT	Theo quy định riêng của chương trình
1.9. Quản trị điều hành thông minh (E-SOM)	Khoa QTKD	Theo quy định riêng của chương trình
1.10. Quản trị chất lượng và đổi mới (E-MQI)	Khoa QTKD	Theo quy định riêng của chương trình
1.11. Công nghệ tài chính (BFT)	Viện NH-TC	Theo quy định riêng của chương trình
1.12. Đầu tư tài chính (BFT)	Viện NH-TC	Theo quy định riêng của chương trình
1.13. Kinh doanh số (E-BDB)	Viện QTKD	Theo quy định riêng của chương trình
2- Sinh viên thuộc chương trình TT, CLC, POHE		
2.1. Chương trình tiên tiến	Viện TT,CLC&POHE	Theo quy định riêng của chương trình
2.2. Chương trình chất lượng cao	Viện TT,CLC&POHE	Theo quy định riêng của chương trình
2.3. Chương trình định hướng ứng dụng (POHE)	Viện TT,CLC&POHE	Theo quy định riêng của chương trình
3. Sinh viên thuộc các chương trình chính quy tiêu chuẩn (đại trà)		
3.1. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh (Không yêu cầu)		
3.2. Sinh viên thuộc các chương trình chính quy tiêu chuẩn (đại trà)	Phòng QLĐT	Theo quy định chung của Trường
3.2. Lưu học sinh	Phòng HTQT	Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường

DM

PHỤ LỤC 3: KIỂM TRA VÀ PHÂN LOẠI TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH ĐẦU VÀO CỦA SINH VIÊN ĐHCQ ĐẠI TRÀ

(ban hành kèm theo Quyết định số 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)

Phân loại sinh viên	Đối tượng	Đổi điểm các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo
1. Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (trương đương IELTS 5.0 trở lên)	Miễn kiểm tra tiếng Anh đầu vào	Sinh viên được đổi điểm các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo theo quy định tùy thuộc vào kết quả của chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sinh viên đạt được
2. Sinh viên có điểm thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia/kỳ thi tuyển sinh ĐH ≥ 8 điểm	Miễn kiểm tra tiếng Anh đầu vào	Sinh viên được quyền lựa chọn đăng ký học học phần tiếng Anh 1 thuộc đề án này hoặc tự học để tích lũy kiến thức và thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế
3. Sinh viên có điểm thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia/kỳ thi tuyển sinh ĐH < 8 điểm	Phải dự kiểm tra tiếng Anh đầu vào (Bài kiểm tra đầu vào bao gồm 02 kỹ năng: Nghe – Nói)	- Điểm phân loại trình độ tiếng Anh đầu vào A = (Điểm thi môn tiếng Anh tại kỳ thi THPTQG + điểm Kiểm tra trình độ đầu vào kỹ năng Nghe + Điểm kiểm tra trình độ đầu vào kỹ năng nói)/3 - Tùy thuộc vào kết quả kỳ thi tiếng Anh đầu vào, sinh viên sẽ được chia làm 4 nhóm.

PHÂN LOẠI SINH VIÊN DỰA VÀO KẾT QUẢ KIỂM TRA TIẾNG ANH ĐẦU VÀO:

- 1- Sinh viên có điểm phân loại (A) dưới 4 hoặc ≥ 4 nhưng nhưng bài thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia dưới 5 hoặc một trong hai bài thi nghe, nói dưới 4: Sinh viên bắt buộc phải học học phần tiếng Anh tăng cường do Nhà trường tổ chức.
- 2- Sinh viên có điểm phân loại (A) ≥ 4 và dưới 7 (bài thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia ≥ 5 và hai bài thi nghe, nói dưới đều ≥ 4): Sinh viên được quyền lựa chọn đăng ký học học phần tiếng Anh 1 thuộc đề án này hoặc tự học để tích lũy kiến thức và thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.
- 3- Sinh viên có điểm phân loại (A) ≥ 7 và dưới 9 (bài thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT Quốc gia ≥ 5 và hai bài thi nghe, nói dưới đều ≥ 5):
 - Sinh viên được miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh thuộc đề án này và được đổi điểm học phần tiếng Anh 1 trong chương trình đào tạo. Điểm của học phần được miễn = điểm phân loại tiếng Anh đầu vào (A).
 - Sinh viên được quyền lựa chọn đăng ký học học phần tiếng Anh 2 thuộc đề án này hoặc tự học để tích lũy kiến thức và thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.
- 4- Sinh viên có điểm phân loại (A) ≥ 9 :
 - Sinh viên được miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh 1, học phần tiếng Anh 2 thuộc đề án này và được đổi điểm học phần tiếng Anh 1, học phần tiếng Anh 2 trong chương trình đào tạo. Điểm của học phần được miễn = điểm phân loại tiếng Anh đầu vào (A).
 - Sinh viên được quyền lựa chọn đăng ký học học phần tiếng Anh 3 thuộc đề án này hoặc tự học để tích lũy kiến thức và thi lấy chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

Dur

PHỤ LỤC 4: BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CHO CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTD ngày 21/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)

Bậc	Khung Tham chiếu Châu Âu	Bài thi Aptis của British Council	Các bài thi TA Cơ bản của Cambridge (điểm*/230)		Các bài thi tiếng Anh hướng nghiệp			Các bài thi tiếng Anh học thuật			Điểm qui đổi cho các học phần trong CTĐT		
					BULATS (điểm*/100)	TOEIC		IELTS (điểm*/9)	TOEFL IBT (điểm*/120)	TOEFL CBT (điểm*/300)	HP1	HP2	HP3
						TOEIC (điểm* Nghe / đọc /990)	TOEIC (điểm* Nói - Viết/400)						
6	C2	Aptis C2	CPE (200-230) CAE (200-210)	BEC Higher (200-210)	90	911	355	7.5	100	271	10	10	10
5	C1	Aptis C1	CPE (180-199) CAE (180-199) FCE (180-190)	BEC Higher (180-199)	75	850-910	320	6.5-7.0	80	213	10	10	10
4	B2	Aptis B2	CAE (160-179) FCE (160-179) PET (160-170)	BEC Vantage (160-179)	60	550-849	230	5.5-6.0	60	173	10	9	X
3B	B1	Aptis B1	FCE (152-159) PET (152-159)	BEC Preliminary (153-159)	50	500-549	220	5.0	55	155	Không áp dụng		
3A			FCE (140-152) PET (140-152)	BEC Preliminary (140-152)	40	450-499	210	4.5	45	133			
2		A2		PET (120-139) KET (133-139)	BEC Preliminary (120-139)	39	400-449	170	3.5	43 - 50			
1	A1				20	246	90	3.0	32 - 42	96 - 125			

* Điểm tối thiểu cần đạt được . Điểm TOEIC phải có đủ hai cột điểm , tương ứng với 4 kỹ năng. Điểm tối thiểu cần đạt được

KET: Key English Test

PET: B1 Preliminary

FCE: B2 First for Schools

CAE: C1 Advanced

CPE: C2 Proficiency

BEC Vantage: B2 Business Vantage (Business English Certificate)

BEC Higher: C1 Business Higher (Business English Certificate)

BULATS: Business Language Testing Service

IELTS: International English Language Testing Service

TOEFL: Test of English as a Foreign Language

TOEIC: Test of English for International Communication

Aptis: A test system conducted by British Council

PHỤ LỤC 5: BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN THUỘC ĐỀ ÁN CHO CÁC HỌC PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD)

Học phần thuộc Đề án	Đổi điểm các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo
Học phần Tiếng Anh tăng cường Mã HP: NNKC Số tín chỉ: 06	
Học phần 1: Tiếng Anh có bản 1 (Basic1) Mã HP: NNKC Số tín chỉ: 06	
Học phần 2: Tiếng Anh có bản 2 (Basic2) Mã HP: NNKC Số tín chỉ: 06	
Học phần 3: Tiếng Anh ngưỡng chuẩn đầu ra (Threshold) Mã HP: NNKC Số tín chỉ: 06	
Học phần 4: Tiếng Anh định hướng chuẩn đầu ra 1 Mã HP: NNKC Số tín chỉ: 06	
Học phần 5: Tiếng Anh định hướng chuẩn đầu ra 2 Mã HP: NNKC Số tín chỉ: 06	

1- Sinh viên có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định có thể sử dụng để đổi điểm các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo, được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra theo quy định;
2- Sinh viên không có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định, có thể không phải học các học phần tiếng Anh thuộc Đề án, nhưng phải dự thi ít nhất 3/5 học phần để lấy điểm cho các học phần tiếng Anh thuộc chương trình đào tạo.
3- Sinh viên có thể lựa chọn điểm của 3/5 học phần thuộc đề án để đổi cho các học phần thuộc chương trình đào tạo.
4- Sinh viên sau khi hoàn thành học phần 4, học phần 5 thuộc Đề án, thi không đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.5, được phép học lại 1 lần các học phần 4, học phần 5 thuộc Đề án và không phải đóng học phí.

Dur



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN: TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

Tiếng Việt: **Tiếng Anh tăng cường**

Tiếng Anh: **Intensive English**

Mã học phần: NNKC1134

Số tín chỉ: 06

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: Ngoại ngữ không chuyên

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC: không

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

- Khóa học **Tiếng Anh Tăng Cường** dành cho các sinh viên đã trúng tuyển vào hệ Đại Học Chính Quy, nhưng chưa đủ điều kiện về Tiếng Anh (điểm kiểm tra phân loại tiếng Anh dưới 5/10) và các sinh viên có nhu cầu hoàn thiện vốn kiến thức về tiếng Anh của mình. Khóa học được thiết kế nhằm giúp sinh viên bổ sung các kiến thức cơ bản về tiếng Anh, trang bị năng lực ngôn ngữ, và giúp sinh viên tự tin để tham gia vào kỳ thi tại trường, cũng như tạo bước đệm vững chắc để sinh viên có thể đạt điểm cao trong các kỳ thi lấy chứng chỉ quốc tế, cải thiện mặt bằng trình độ tiếng Anh tại Đại học Kinh Tế Quốc Dân.

- **Thời lượng:** 1,5 giờ/ buổi * 2 buổi/ tuần * 15 tuần

- **Nội dung ngôn ngữ:** ngữ pháp, từ vựng từ cấp độ căn bản (elementary) lên cấp độ tiền trung cấp 1 (Pre – intermediate 1).

- **Kỹ năng ngôn ngữ:** 4 kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (nghe-nói-đọc-viết) từ cấp độ căn bản (elementary) lên cấp độ tiền trung cấp 1 (Pre – intermediate 1)

- **Hình thức giảng dạy:** Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức liên quan đến các vấn đề ngữ pháp đã liệt kê ở phần nội dung giảng dạy, được luyện tập các kỹ năng một cách căn bản, kết hợp với việc kiểm tra thường xuyên ở các mức độ khác nhau. Các bài kiểm tra đều sẽ được chấm và chữa một cách kỹ càng cho sinh viên. Hai bài “**Exam**” được thiết kế nhằm kiểm tra một cách tổng quát về khả năng ứng dụng ngôn ngữ của người học. Điểm kiểm tra cuối cùng trong mỗi bài Exam (được phân loại chi tiết trong phần lưu ý dưới đây) sẽ được áp dụng để xét cho sinh viên việc có phải làm bài thi phân loại trình độ hay được đăng kí vào học chương trình chính khóa. Điểm thi sẽ được thông báo chậm nhất sau 10 ngày trên trang web của phòng đào tạo và văn phòng khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế.

- **Lưu ý:**

+ Nếu sinh viên đạt mức điểm TB của 2 bài Exam từ **6,5 trở lên** và **không có điểm môn kỹ năng nào dưới 3** thì sinh viên sẽ không phải làm lại bài kiểm tra

phân loại đầu vào nữa và được vào học chương trình chính khóa ở **cấp độ 1 của kì học thứ 1.**

+ Nếu sinh viên đạt mức điểm TB của 2 bài Exam từ **7 trở lên** và **không có điểm môn kĩ năng nào dưới 4** thì sinh viên sẽ không phải làm lại bài kiểm tra đầu vào nữa và được vào học chương trình chính khóa ở **cấp độ 2 của kì học thứ 1.**

+ Nếu sinh viên đạt mức điểm TB của 2 bài Exam từ **9 trở lên** và **không có điểm môn kĩ năng nào dưới 5** thì sinh viên sẽ được công nhận điểm đó như **điểm kiểm tra giữa kì môn tiếng Anh học phần 1.** Sinh viên được phép: **miễn học môn tiếng Anh học phần 1 và chỉ phải thi hết học phần để lấy điểm cuối kì;** điểm chuyên cần sẽ tương ứng với điểm đánh giá chuyên cần của giáo viên tại lớp tăng cường; và được phép đăng kí học tiếp các học phần chính khóa còn lại.

- **Tài liệu học tập:** Do giáo viên bộ môn NNKC biên soạn từ nguồn tài liệu của các tác giả nước ngoài.

- **Quy mô lớp học:** 25-30 sinh viên/ lớp

- **Đội ngũ giáo viên:** Các giảng viên giàu kinh nghiệm của Bộ môn NNKC.

5. YÊU CẦU & MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Sau khi học xong khóa học, sinh viên sẽ nắm được các vấn đề về ngữ pháp ở mức độ cơ bản, bổ sung được một lượng từ vựng thiết yếu trong giao tiếp, và hình thành các kĩ năng ngôn ngữ ở mức cơ bản. Sinh viên đạt được tối thiểu trình độ A1 theo khung tham chiếu Châu Âu trong việc sử dụng các kĩ năng tiếng Anh.

+ **Về ngữ pháp:** Nắm được các vấn đề ngữ pháp đề cập ở mục dưới và làm được các dạng bài tập ở mức độ cơ bản.

+ **Về kĩ năng nghe:** Hình thành kĩ năng nghe, tích lũy vốn từ vựng thông qua các bài tập về nghe số, từ vựng, chọn tranh, và chọn câu đúng / sai, v.v...

+ **Về kĩ năng nói:** Hình thành kĩ năng nói ở mức độ cơ bản thông qua các bài luyện tập theo chủ đề: giới thiệu bản thân, nói về người khác, về sở thích cá nhân, kể chuyện và các tình huống giao tiếp cơ bản.

+ **Về kĩ năng đọc:** Hình thành kĩ năng đọc hiểu và tích lũy vốn từ vựng, cấu trúc thông qua các bài tập đọc hiểu đa dạng (có độ dài từ 50 đến 200 từ), được thiết kế theo các phạm trù ngữ pháp đã học trong nội dung chương trình.

+ **Về kĩ năng viết:** Hình thành kĩ năng viết câu thông qua các dạng bài tập như: sửa lỗi sai; hoàn thành câu, viết lại câu, và viết đoạn ngắn ở mức độ cơ bản.

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

CONTENT			
WEEK	GRAMMAR	SKILLS	NOTE
1	1.1. Present Simple	Reading-Writing	
	1.2. Present Simple-Present Continuous	Listening-Speaking	
2	2.1.Past Simple	Reading-Writing	
	2.2. Past Simple – Present Perfect	Listening-Speaking	
3	3.1. Adjectives- Adverbs	Reading-Writing	
	3.2. Comparisons	Listening-Speaking	
4	4.1. Will	Reading-Writing	
	4.2. Will - Be going to	Listening-Speaking	
5	5.1. Revision Exercises 1 (progress 1)	Reading-Writing-Listening	

	5.2. Progress 2	Reading-Writing-Listening	
6	6.1. Past Continuous	Reading-Writing	
	6.2. used to- was going to	Listening-Speaking	
7	7.1. Reflective- Emphatic Pronouns	Reading – Writing	
	7.2. Reflective- Emphatic Pronouns /Both – Neither/ Possessives	Listening-Speaking	
8	8.1. Past Perfect	Reading-Writing	
	8.2. Past Perfect- Past perfect continuous + Revision Lesson	Listening-Speaking	
9	9.1. MIDTERM TEST 1	Reading –Writing- Lisening	Teacher informs students before the test day
	9.2. MIDTERM TEST 1	Reading – Writing - Listening	Teacher informs students before the test day
10	10.1. Questions- Questions Words- Question Tags	Listening - Speaking	
	10.2. Infinitive (to + verb)–Gerund (verb+ ing)	Reading – Writing	
11	11.1 Passive	Reading – Writing	
	11.2. Revision for Oral Test (suggested topics in Lesson 10)	Speaking	
12	12.1. MIDTERM TEST 2 - ORAL TEST	Speaking	Teacher informs students before the test day
	12.2. MIDTERM TEST 2 - ORAL TEST	Speaking	Teacher informs students before the test day
13	13.1. Conditionals	Reading – Writing	
	13.2. Conditionals	Nghe – Nói	
14	14.1. Reported Speech	Reading – Writing - Listening	
	14.2. Relatives	Listening - Speaking	
15	15.1. Revision 1	Reading – Writing	
	15.2. Revision 2	Listening - Speaking	
	FINAL TEST	Reading – Writing - Listening	

7. GIÁO TRÌNH/BÀI GIẢNG

Do giáo viên bộ môn NNKC biên soạn từ nguồn tài liệu của các tác giả nước ngoài.

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Jack C. Recharđ (2001), *Listening carefully*, Oxford Press.
2. Jack C. Recharđ (2006), *Basic Tactics for listening*, Oxford Press.
3. Evans V. & DooleyJ. (2012), *New Round-up*, Longman Press.
4. Evans V. & DooleyJ. (2012), *New Round-up 4*, Longman Press.
5. <http://www.english-grammar.at/>
6. <http://www.businessenglishresources.com/>

9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Điểm đánh giá của giảng viên: 10% (theo Quy định chung của Trường)
- Điểm kiểm tra: có 02 bài Exam, mỗi bài chiếm 30%
- Điểm thi hết học phần: 01 bài Test, chiếm 30%

10. GIẢNG VIÊN

Giảng viên phụ trách môn học:

1. Lê Thị Ngọc Diệp
2. Đinh Thị Kim Chung

Giảng viên tham gia giảng dạy:

1. Nguyễn Thị Huyền
2. Nguyễn Phong Lan
3. Trịnh Bảo Trâm
4. Bùi Lê Minh
5. Nguyễn Thị Thuận
6. Phạm Thị Hà
7. Hoàng Trung Thông

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Lê Thị Ngọc Diệp

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phạm Hồng Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC**

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

1. TÊN HỌC PHẦN

Tiếng Việt: **TIẾNG ANH 1.1 (Basic 1)**

Tiếng Anh: **ENGLISH 1.1 (Basic 1)**

Mã học phần: NKKC1135

Số tín chỉ: 6

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên – Khoa Ngoại ngữ Kinh tế

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC

Sinh viên có điểm kiểm tra phân loại trình độ Tiếng Anh đầu vào từ 4-7 điểm, trong đó điểm bài thi THPTQG không dưới 5 và điểm từng bài thi Nghe và Nói không dưới 4.

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tiếng Anh 1.1 (Basic 1) dành cho các sinh viên có năng lực sử dụng ngôn ngữ ở trình độ A1 và A1+. Học phần này nhằm mục đích trang bị các kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp thông thường (General English) và trong một số lĩnh vực kinh doanh (Business English), trang bị nền tảng để sinh viên tiếp tục theo học các học phần tiếp theo, giúp sinh viên tự tin sử dụng Tiếng Anh trong các kỳ thi năng lực ngôn ngữ quốc tế, nâng cao khả năng sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống và trong công việc của sinh viên.

Trong học phần này, bên cạnh thời lượng trên lớp và thời gian tự học tại nhà theo phương pháp truyền thống, sinh viên được yêu cầu tăng cường thời gian tự học tại nhà theo thông qua các phương tiện trực tuyến dưới sự giám sát của giáo viên. Bằng việc sử dụng các tài khoản trực tuyến, sinh viên hoàn thành các bài tập bám sát các nội dung được học trên lớp. Việc hoàn thành các bài tập trực tuyến được đánh giá 10% trong tổng điểm học phần.

- **Quy mô lớp:** 20-25 sinh viên/ lớp

- **Thời lượng:** 72 giờ

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Mục tiêu chung: Sau khóa học này, sinh viên sẽ có kỹ năng thực hành sử dụng Tiếng Anh ở trình độ A2 (tương đương với 3.0 - 4.0 IELTS hoặc 300-450 TOEIC). Sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống quen thuộc trong cuộc sống và công việc. Sinh

viên có khả năng sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ đơn giản và có thể hiện cố gắng sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ phức tạp.

Mục tiêu cụ thể:

- **Kỹ năng Nghe:** Sinh viên có khả năng nghe hiểu nội dung chính và ghi chú lại được một số thông tin chi tiết từ các bài *đơn thoại* và *song thoại* có độ dài **4-6 phút** trong bối cảnh *tình huống giao tiếp thông thường* (tương tự như Section 1 và Section 2 trong bài IELTS Listening)
- **Kỹ năng Nói:** Sinh viên có khả năng nói về **các chủ đề quen thuộc**; sử dụng thành công hầu hết các câu đơn và kết hợp các câu đơn bằng các phương tiện liên kết đơn giản (sử dụng câu đơn, hoặc câu ghép); thể hiện được một vài đặc trưng ngữ âm đơn giản trong tiếng anh (trọng âm, nối âm, ngữ điệu, nuốt âm...) (Tương tự Part 1 trong bài IELTS Speaking)
- **Kỹ năng Đọc:** Sinh viên có kỹ năng đọc hiểu nội dung chính, biết cách tìm một số thông tin chi tiết, và hiểu từ dựa vào văn cảnh. Sinh viên làm quen với các bài đọc có độ dài 400-800 từ về chủ đề học thuật hoặc kinh doanh, và làm quen với một số dạng bài tập quen thuộc với các bài thi năng lực quốc tế như *Điền từ vào chỗ trống, Xác định thông tin Đúng/Sai, Nối tiêu đề với đoạn văn* (Tương tự một số dạng quen thuộc như trong các bài thi IELTS, Aptis)
- **Kỹ năng Viết:** Xây dựng các cấu trúc câu đơn, biết cách kết hợp các cấu trúc đơn bằng một số ít các phương tiện liên kết đơn giản, sử dụng cấu trúc câu đơn và câu phức trong việc xây dựng một đoạn văn mô tả *một biểu đồ, một chu trình, hoặc một bản đồ*. (Tương tự Task 1 trong bài IELTS Writing).

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	nội dung	phân bổ thời gian				ghi chú
		trên lớp		tự học		
		LT	TH	BTVN	online	
1	Unit 1 - Reading: Predicting and Skimming; - Writing: Graph description (describing data relating to higher education; Understanding visual information; How to write opening paragraph). - Listening: Predicting answers; - Speaking: Expanding the answers, giving reasons and examples; - Language focus: adjectives ending in <i>-ed/ -ing</i> ; Forming questions; Dependent prepositions; Countable nouns; Quantifiers - Vocabulary: Education - Study skills: identifying parts of speech; collocation: adjective + noun	2	4	4	2	GV hướng dẫn online

2	Unit 2 <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Predicting and Skimming - Writing: Graph description (Selecting and reporting the main features; Describing changes over time; Adding specific details to general statements). - Listening: Predicting information; Labeling a diagram. - Speaking: Making notes for a presentation; - Language focus: synonyms, articles, and describing locations - Vocabulary: Travelling - Study skills: Editing; Locations: <i>Travelling and Travellers</i> 	2	4	4	2	GV hướng dẫn online
3	Unit 3 <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Skimming; Dealing with matching headings and labeling a diagram. - Writing: Graph description (using likers; Comparing and contrasting data) - Listening: Dealing with multiple choice, labeling a diagram, table completing, labeling a flow chart - Speaking: describing and discussing; - Language focus: Future forms; Comparatives and superlatives, Suffixes - Vocabulary: Career - Study skills: Word families; Collocations: <i>job, work, career</i> 	2	4	4	2	
4	Unit 4 <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Locating information; Scanning; Dealing with facts and opinions, completion tasks; Guessing meaning from context - Writing: Describing a process, Using sequencers; - Listening: Dealing with multiple choice, table completion, signposting language - Speaking: describing and discussing - Language focus: Non-defining relative clauses, The passive, <i>Money, buying and selling</i> vocabulary. 	2	4	4	2	GV hướng dẫn online
5	Unit 5 <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Scanning, Locating information, Dealing with multiple choice question 	2	4	4	2	GV hướng dẫn

	<ul style="list-style-type: none"> - Writing: Describing a process, Organizing your answer, Expressing purpose. - Listening: Dealing with table completion, multiple choice, and note completion. - Speaking: Describing things and discussing. - Language focus: Dependent prepositions; Expressing purposes; Describing objects; Word building. - Study skills: Editing, Phrasal verbs with different meanings 					online
6	Unit 6 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present Simple and Present Continuous - Vocabulary: companies and the Internet, Jobs - Reading: Article about a professional networking site - Listening: Introductions at a training course; company profile: Innocent - Phrase bank: Describing your work 	2	4	4	2	GV hướng dẫn online
7	Unit 7 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Adverbs of frequency, Time phrases - Vocabulary: work and routines, Phrasal verbs, do as an auxiliary - Reading: Work-life balance, Profile of a business executive's typical day, Article about exercise and lifestyle - Listening: Conversation about someone's new job - Phrase bank: Talking about routines 					
8	Unit 8 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: question words - Vocabulary: networking - Reading: Article about communication breakdown - Listening: Conversation with new people - In company in action: Passing the buck, discussing and resolving a problem 	2	4	4	2	GV hướng dẫn online
9	Unit 9 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: will for unplanned decisions - Vocabulary: Business communication - Reading: Grammar in business correspondence, Emails about an order - Listening: Telephone conversations about an important order - Phrase bank: Deal with orders 	2	4	4	2	GV hướng dẫn online

10	Unit 10 - Grammar: Present Perfect - Vocabulary: language to describe change - Reading: Articles about two successful companies - Listening: Radio programme about entrepreneurs, Company profile: Inditex - Writing: Completing a report about a company - Phrase bank: talking about business developments	2	4	4	2	GV hướng dẫn online
11	Ôn tập và củng cố		6	6		
12	Kiểm tra đánh giá		6	6		
	Tổng		72	72		

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Buổi	Nội dung	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Giáo viên hướng dẫn trực tuyến	Bài tập về nhà
1	1	Unit 1 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.6-18)		BT online Unit 1
	2	Unit 1 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.6-18)		BT online Unit 1
2	3	Unit 2 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.30-41)	2h	BT online Unit 2
	4	Unit 2 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.30-41)		BT online Unit 2
3	5	Unit 3 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.54-65)		BT online Unit 3
	6	Unit 3 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.54-65)	2h	BT online Unit 3
4	7	Unit 4 - Reading skills	IELTS Foundation		BT online Unit 4

		- Writing skills - Listening skills	(p.66-77)		
	8	Unit 4 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.66-77)	2h	BT online Unit 4
5	9	Unit 5 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.78-89)		BT online Unit 5
	10	Unit 5 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.78-89)	2h	BT online Unit 5
6	11	Revision			
	12	Midterm test 1			
7	13	Unit 6 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.6-8)		BT online Unit 6
	14	Unit 6 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.9-12)		BT online Unit 6
8	15	Unit 7 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.13-15)	2h	BT online Unit 7
	16	Unit 7 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.16-18)		BT online Unit 7
9	17	Unit 8 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.37-39)		BT online Unit 8
10	18	Unit 8 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.40-43)	2h	BT online Unit 8

	19	Unit 9 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.56-58)		BT online Unit 9
11	20	Unit 9 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.59-62)	2h	BT online Unit 9
	21	Unit 10 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.63-65)		BT online Unit 10
12	22	Unit 10 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.66-69)		BT online Unit 10
	23	Revision	In Company	2h	Revision In Company
	24	Midterm test 2			

8. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Sinh viên được đánh giá dựa trên 5 đầu điểm sau:

- + 10% tổng điểm dành cho đánh giá chuyên cần, tham gia vào các bài học trên lớp và hoàn thành các bài tập về nhà. Sinh viên chỉ được phép thi cuối kỳ khi tham gia bằng hoặc nhiều hơn 80% số tiết học trên lớp và điểm đánh giá chuyên cần bằng hoặc cao hơn 5;
- + 10% tổng điểm dành cho việc hoàn thành các bài tập online; 20% tổng điểm dành cho các bài kiểm tra giữa kỳ, gồm 1 bài thi nói và 1 bài thi viết. Điểm đạt tính từ 3/10 trở lên, dưới 3/10 sinh viên không được dự thi cuối kỳ.
- + 60% tổng điểm dành cho bài thi cuối kỳ, gồm 2 bài thi nói và viết.

Mô tả Bài kiểm tra giữa kỳ và Bài thi kết thúc học phần

- Bài kiểm tra giữa kỳ số 1 (Vocabulary, Reading & Writing) bao gồm các dạng câu hỏi sau:
 - Multiple choice questions
 - Completion tasks (sentences, notes, summaries)
 - Short answer questions
 - Heading matching
 - Classifications
 - Sentence building and sentence transformation
- Bài kiểm tra giữa kỳ số 2 (Listening) bao gồm các dạng câu hỏi sau:

- Multiple choice questions
 - Completion tasks (sentences, notes)
 - Maps
 - Matching
- Bài thi kết thúc học phần (Listening, Reading & Writing) bao gồm các dạng câu hỏi sau:
- Multiple choice questions
 - Completion tasks (sentences, notes, summaries)
 - Short answer questions
 - Heading matching
 - Classifications
 - Sentence building and sentence transformation
 - Maps
 - Matching

9. TÀI LIỆU CHÍNH

Do giáo viên bộ môn NNKC biên soạn từ nguồn tài liệu của các tác giả nước ngoài.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Presshouse A. et al (2012). *IELTS Foundation*, Macmillan, London.
- McCarter S. (2007). *Improve your IELTS Reading Skills*, Macmillan, London.
- McCarter S. (2007). *Improve your IELTS Listening and Speaking Skills*, Macmillan, London.
- Brown R. & Richards L. (2006) *IELTS Advantage – Writing Skills*, Delta Publishing,
- Clarke S. (2014). *in company 3.0*, Macmillan, London.
- Johnson C. (2006). *Intelligent Business (pre-intermediate)*, Longman, Harlow.

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Lê Thị Ngọc Diệp

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Hồng Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/10/2019)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: **ĐẠI HỌC**

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: **CHÍNH QUY**

1. TÊN HỌC PHẦN

Tiếng Việt: **TIẾNG ANH 1.2 (Basic 2)**

Tiếng Anh: **ENGLISH (Basic 2)**

Mã học phần: NNKC1136

Số tín chỉ: 6

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên – Khoa Ngoại ngữ Kinh tế

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC

- Sinh viên đã hoàn thành Học phần TIẾNG ANH 1.1 (Basic 1), **hoặc**
- Sinh viên có điểm kiểm tra trình độ Tiếng Anh đầu vào trên 7 đến cận 9, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5.

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tiếng Anh 1.2 (Basic 2) dành cho các sinh viên đã hoàn thành Học phần Tiếng Anh 1. Khóa học nhằm mục đích trang bị các kỹ năng thực hành Tiếng Anh thông thường (General English), Tiếng Anh học thuật (Academic English) và Tiếng Anh trong lĩnh vực kinh doanh (Business English), giúp sinh viên tự tin khẳng định khả năng sử dụng Tiếng Anh trong các kỳ thi năng lực ngôn ngữ quốc tế và trong công việc, cải thiện mặt bằng trình độ tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Trong học phần này, bên cạnh thời lượng trên lớp và thời gian tự học tại nhà theo phương pháp truyền thống, sinh viên được yêu cầu tăng cường thời gian tự học tại nhà theo thông qua các phương tiện trực tuyến dưới sự giám sát của giáo viên. Bằng việc sử dụng các tài khoản trực tuyến, sinh viên hoàn thành các bài tập bám sát các nội dung được học trên lớp. Việc hoàn thành các bài tập trực tuyến được đánh giá 10% trong tổng điểm học phần.

- **Quy mô lớp:** 20-25 sinh viên/lớp

- **Thời lượng:** 72 giờ

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu chung: Sau khóa học này, sinh viên sẽ có kỹ năng thực hành sử dụng Tiếng Anh ở trình độ B1 (tương đương với 4.0 - 5.0 IELTS hoặc 405-550 TOEIC). Sinh viên có khả năng sử dụng ngôn ngữ trong những tình huống quen thuộc. Sinh viên có khả năng sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ đơn giản (câu đơn, câu ghép) và có thể hiện cố gắng sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ phức tạp tuy nhiên có thể còn bị hạn chế (câu phức).

Mục tiêu cụ thể:

- **Kỹ năng Nghe:** Sinh viên có khả năng nghe hiểu nội dung chính và ghi chú lại được một số thông tin chi tiết từ các bài **đơn thoại** và **song thoại** có độ dài **5-8 phút** trong tình huống **học thuật** (*tuong tự như Section 3 và Section 4 trong bài IELTS Listening*)
- **Kỹ năng Nói:** Sinh viên có khả năng nói về **một loạt các chủ đề đa dạng** (mặc dù có thể còn hạn chế trong khả năng sử dụng ngôn ngữ cho một số chủ đề ít quen thuộc hơn); sử dụng thành công hầu hết các câu đơn và một số ít cấu trúc câu phức, có thể hiện cố gắng trong việc sử dụng kỹ thuật diễn đạt lại nghĩa (*paraphrasing*), duy trì đều tốc độ nói, sử dụng các cấu trúc câu đơn một cách lưu loát, thể hiện được một đặc trưng ngữ âm đơn giản (*trọng âm, nổi âm, thanh điệu, nuốt âm...*) (*Tương tự Part 1 và Part 2 trong bài IELTS Speaking*)
- **Kỹ năng Đọc:** Sinh viên có kỹ năng đọc hiểu nội dung chính, biết cách tìm một số thông tin chi tiết, và hiểu từ dựa vào văn cảnh. Sinh viên làm quen với các bài đọc có độ dài 400-800 từ về chủ đề học thuật hoặc kinh doanh, và làm quen với một số dạng bài tập quen thuộc với các bài thi năng lực quốc tế như **Điền từ vào chỗ trống, Xác định thông tin Đúng/Sai, Nối tiêu đề với đoạn văn, Nối thông tin chi tiết với đoạn văn, Nối hai nửa câu** (*Tương tự một số dạng quen thuộc như trong các bài thi IELTS, Aptis*)
- **Kỹ năng Viết:** Xây dựng thành công các cấu trúc câu đơn và có thể hiện nỗ lực sử dụng cấu trúc câu phức (mặc dù khả năng còn hạn chế), có khả năng phát triển ý và sử dụng các từ nối thích hợp cho từng cách phát triển ý (mặc dù việc sử dụng các phương tiện liên kết chưa đa dạng), xây dựng đoạn văn theo một phong cách cụ thể (*Discussions, Opinions, Causes and Effects; Problems and Solutions*) (*Tương tự Task 2 trong bài IELTS Writing*).

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội Dung	Phân Bó Thời Gian				Ghi chú
		trên lớp		tự học		
		LT	TH	BTVN	Online	
1	Unit 1 - Reading: locating Information and guessing meaning form context; dealing with <i>fact and opinions</i> . - Writing: How to write introductions, conclusions and topic sentences; - Listening: Dealing with show answer questions and sentence completion; - Speaking: Discussing - Language focus: Singular or plural; Present simple and present continuous; - Vocabulary: The environment - Study skills: Working out meanings from context	2	4	4	2	GV hướng dẫn trực tuyến
2	Unit 2 - Reading: Predicting; Scanning; Fact and Opinion; - Writing: Understanding the questions; Generating main ideas; Adding supporting information; Making a plan; Write the first draft; Checking your answers - Listening: Dealing with note completion, multiple choice, table completion, and matching. - Speaking: Useful language for discussion and class debate - Language focus: defining relative clauses; Present perfect Vs. past simple. - Study skills: Using a dictionary	2	4	4	2	
3	Unit 3 - Reading: Dealing with Classification, Fact and Opinion questions, Summary completion, Multiple choice. - Writing: Key phrases to express impersonal views; Preparing to write; Using an appropriate writing style, Using adverbs - Listening: Dealing with multiple choice and note completion - Speaking: useful language for discussing - Language focus: Conditionals	2	4	4	2	GV hướng dẫn trực tuyến

	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Parts of the body and illnesses; Health and medical breakthroughs - Study skills: avoiding repetition 					
4	Unit 4 <ul style="list-style-type: none"> - Reading: jigsaw reading and reporting back; note completion - Writing: organization and coherence: paragraphing - Listening: dealing with summary completion, note completion and multiple choice. - Speaking: Describing an items and discussing. - Language focus: Lexical links –ing form and infinitive; Expression to describe skills - Vocabulary: Signs of intelligence - Study skills: Hedging idioms 		6	6		GV hướng dẫn trực tuyến
5	Unit 5 <ul style="list-style-type: none"> - Reading: Dealing with multiple choice, Summary completion, Labeling a diagram. - Writing: Describing problems and solutions. - Listening: Dealing with form completion, short answer questions, sentence completion, matching - Speaking: describing an activities and discussing - Language focus: expressing preference; Expressions with future meaning - Vocabulary: Leisure activities; The internet - Study skills: Negative prefixes 	2	4	4	2	GV hướng dẫn trực tuyến
6	Unit 6 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present Perfect for unfinished past, for and since - Vocabulary: company news - Reading: Article about a media executive, Article about MercadoLibre - Phrase bank: Describing a company's development - Writing: a report 	2	4	4	2	
7	Unit 7 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: The passive - Vocabulary: Procedures - Reading: Article about someone being fired, A CV - Listening: People talking about applying for a new job; job interview - Writing: a letter of application 	2	4	4	2	

	- Phrase bank: Job interviews					
8	Unit 8 - Grammar: <i>Reported speech, say and tell</i> - Vocabulary: relationships at work - Reading: Article about a company banning gossip; Posts on a forum about office gossip - Listening: Conversation about company gossip; Radio interview about gossip at work - Phrase bank: social conversations	2	4	4	2	
9	Unit 9 - Grammar: will for future predictions - Vocabulary: shopping and the Internet - Reading: Survey about the future of the Internet - Listening: Radio interview about the pros and cons of e-commerce - Phrase bank: Discussing advantages and disadvantages	2	4	4	2	
10	Unit 10 - Grammar: conditionals (future reference) - Vocabulary: teleworking - Reading: Article about the rise of e-workers; Article about working from home - Listening: People talking about telework ; Conversation about working from home - Phrase bank: giving	2	4	4	2	
11	Ôn tập và củng cố		6	4	2	
12	Kiểm tra đánh giá		6	6		
	Tổng		72	72		

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Buổi	Nội dung	Yêu cầu SV chuẩn bị	Giáo viên hướng dẫn trực tuyến	Homework
1	1	Unit 1 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.18-29)		BT online Unit 1
	2	Unit 1 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.18-29)		BT online Unit 1

2	3	Unit 2 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.42-53)	2h	BT online Unit 2
	4	Unit 2 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.42-53)		BT online Unit 2
3	5	Unit 3 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.90-101)		BT online Unit 3
	6	Unit 3 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.90-101)	2h	BT online Unit 3
4	7	Unit 4 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.18-29)		BT online Unit 4
	8	Unit 4 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.102-113)	2h	BT online Unit 4
5	9	Unit 5 - Reading skills - Writing skills - Listening skills	IELTS Foundation (p.102-113)		BT online Unit 5
	10	Unit 5 (con't) - Speaking skills - Language focus and vocabulary - study skills	IELTS Foundation (p.114-125)	2h	BT online Unit 5
6	11	Revision			
	12	Midterm test 1			
7	13	Unit 6 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.70-72)		BT online Unit 6
	14	Unit 6 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.73-75)		BT online Unit 6
8	15	Unit 7 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.86-88)	2h	BT online Unit 7

	16	Unit 7 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.89-91)		BT online Unit 7
9	17	Unit 8 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.93-96)		BT online Unit 8
	18	Unit 8 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.97-99)	2h	BT online Unit 8
10	19	Unit 9 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.104-106)		BT online Unit 9
	20	Unit 9 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.107-108)	2h	BT online Unit 9
11	21	Unit 10 - Grammar - Vocabulary - Reading	In Company (p.117-120)		BT online Unit 10
	22	Unit 10 (con't) - Listening: - Phrase bank:	In Company (p.121-123)		BT online Unit 10
12	23	Revision	In Company	2h	Revision In Company
	24	Midterm test 2			

8. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Sinh viên được đánh giá dựa trên 5 đầu điểm sau:

- + 10% tổng điểm dành cho đánh giá chuyên cần, tham gia vào các bài học trên lớp và hoàn thành các bài tập về nhà. Sinh viên chỉ được phép thi cuối kỳ khi tham gia bằng hoặc nhiều hơn 80% số tiết học trên lớp và điểm đánh giá chuyên cần bằng hoặc cao hơn 5;
- + 10% tổng điểm dành cho việc hoàn thành các bài tập online; 20% tổng điểm dành cho các bài kiểm tra giữa kỳ, gồm 1 bài thi nói và 1 bài thi viết. Điểm đạt tính từ 3/10 trở lên, dưới 3/10 sinh viên không được dự thi cuối kỳ.
- + 60% tổng điểm dành cho bài thi cuối kỳ, gồm 2 bài thi nói và viết.

Mô tả Bài kiểm tra giữa kỳ và Bài thi kết thúc học phần

- Bài kiểm tra giữa kỳ số 1 (Vocabulary, Reading & Writing) bao gồm các dạng câu hỏi sau:
 - Multiple choice questions
 - Completion tasks (sentences, notes, summaries)
 - Short answer questions
 - Heading matching
 - Classifications

- Sentence building and sentence transformation
- Bài kiểm tra giữa kỳ số 2 (Listening) bao gồm các dạng câu hỏi sau:
 - Multiple choice questions
 - Completion tasks (sentences, notes)
 - Maps
 - Matching
- Bài thi kết thúc học phần (Listening, Reading & Writing) bao gồm các dạng câu hỏi sau:
 - Multiple choice questions
 - Completion tasks (sentences, notes, summaries)
 - Short answer questions
 - Heading matching
 - Classifications
 - Sentence building and sentence transformation
 - Maps
 - Matching


9. TÀI LIỆU CHÍNH

Do giáo viên bộ môn NNKC biên soạn từ nguồn tài liệu của các tác giả nước ngoài.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Presshouse A. et al (2012). *IELTS Foundation*, Macmillan, London.
- McCarter S. (2007). *Improve your IELTS Reading Skills*, Macmillan, London.
- McCarter S. (2007). *Improve your IELTS Listening and Speaking Skills*, Macmillan, London.
- Brown R. & Richards L. (2006) *IELTS Advantage – Writing Skills*, Delta Publishing,
- Clarke S. (2014). *in company 3.0*, Macmillan, London.
- Johnson C. (2006). *Intelligent Business (pre-intermediate)*, Longman, Harlow.

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Lê Thị Ngọc Diệp

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phạm Hồng Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/10/2019)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN

Tiếng Việt: **TIẾNG ANH 2**

Tiếng Anh: **ENGLISH 2 (THRESHOLD)**

Mã học phần: NNKC1137

Số tín chỉ: 06

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY: Bộ môn Ngoại Ngữ Không Chuyên – Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC

Các sinh viên đã hoàn thành học phần tiếng Anh 1.1 (Basic 1) và tiếng Anh 1.2 (Basic 2) và các sinh viên đạt điểm kiểm tra tiếng Anh đầu vào trên 9 đến 10.

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần tiếng Anh 2 (Threshold) tập trung vào việc cung cấp cho sinh viên với những kiến thức về lý thuyết, thuật ngữ và nguyên lý kinh tế cơ bản tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên học sâu hơn về kinh tế trong những giai đoạn tiếp theo tại đại học Kinh Tế Quốc Dân. Ngoài ra trong học phần này sinh viên được cung cấp từ vựng về các chủ đề đa dạng các kỹ năng làm bài thi IELTS.

Trong học phần này sinh viên vẫn tiếp tục việc học trên lớp và tự học.

- **Quy mô lớp:** từ 20 – 25 sinh viên/ lớp
- **Thời lượng:** 72 giờ trên lớp và 72 giờ tự học

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Nắm được các thuật ngữ, khái niệm và lý thuyết kinh tế cơ bản
- Biết cách sử dụng và giải thích các dữ liệu về kinh tế
- Trình bày các ý tưởng về kinh tế logic và rõ ràng
- Áp dụng các hiểu biết về kinh tế để giải thích các vấn đề kinh tế hiện tại
- Nắm vững từ vựng về các chủ đề như công nghệ, học thuật, các vấn đề xã hội và truyền thông, khoa học và khám phá, cơ thể và sức khỏe.
- Có kỹ năng làm các dạng bài trong đề thi IELTS.

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Phân bố thời gian			Ghi chú
		Trên lớp		Tự học	
		Lý thuyết	Thực hành		
1.	<p>The Economic Problem</p> <p>Vocabulary: Lifestyle and Clothes</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Express habitual behavior - Informal letter writing - Matching skills in reading and listening - Answer multiple choice questions - Talking about photos 	2	4	6	
2.	<p>Gross Domestic Product (GDP)</p> <p>Vocabulary: Music and Sports</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Indirect ways of asking questions - How to write a letter of application - Article writing - Gapped text in reading - Sentence completion in listening - Word formation - Answer multiple choice questions 	2	4	6	
3.	<p>The Business Cycle</p> <p>Vocabulary: Technology</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Comparing - Essay writing - Matching in listening - Word formation - Answer multiple choice questions - Collaborative task in speaking - Further discussion in speaking 	2	4	6	
4.	<p>Supply and Demand</p> <p>Vocabulary: Films</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Expressing past actions 	2	4	6	

	<ul style="list-style-type: none"> - Report writing - Gapped text in reading - Word formation - Focus on distractors in listening - Talking about photos - Answer multiple choice questions 				
5.	<p>Monetary policy and fiscal policy</p> <p>Vocabulary: The world of work</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Expressing obligation, necessity and permission - Essay writing - Matching in reading - Word formation - Cloze test - Sentence completion in listening - Talking about photos - Collaborative tasks - Answering multiple choice questions 	2	4	6	
6.	<p>Vocabulary: Phrasal verbs and Describing people</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Article writing - Email writing - Cloze test - Matching in listening - Collaborative tasks - Interview 	2	4	6	
7.	<p>Vocabulary: Shopping and towns and villages</p> <p>Skills and knowledge</p> <ul style="list-style-type: none"> - Expressing preferences - Email writing - Essay writing - Gapped text in reading - Cloze tests - Sentence completion in listening 	2	4	6	

	<ul style="list-style-type: none"> - Talking about photos - Interview 				
8.	Vocabulary: Sleep, travel and phrasal verbs Skills and knowledge <ul style="list-style-type: none"> - Expressing the future - Essay writing - Article writing - Gapped text in reading - Word formation - Matching in listening - Interview - Talking about photos 	2	4	6	
9.	Vocabulary: ways of looking Skills and knowledge <ul style="list-style-type: none"> - Speculation and deduction - Review writing - Matching in reading - Word formation - Multiple choice - Sentence completion in listening - Collaborative tasks 	2	4	6	
10.	Vocabulary: crime and punishment Skills and knowledge <ul style="list-style-type: none"> - Article writing - Essay writing - Transformation - Matching in listening - Talking about photos - Paraphrasing and recording 	2	4	6	
11.	Vocabulary: weather Skills and knowledge <ul style="list-style-type: none"> - Expressing conditionals - Essay writing - Email writing - Review writing - Matching in reading - Gapped text in reading 	2	4	6	

	<ul style="list-style-type: none"> - Sentence completion in listening - Collaborative tasks 				
12.	Consolidation	2	4	6	
		24	48	72	

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Đánh giá
1.	<p>The Economic Problem Unit 1: Life style Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Habitual behavior - Be used to/ get used to/ used to <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lifestyle - Get: expression and meanings - Clothes <p>Writing: Informal letter (part 2) Reading: Multiple matching (part 7) Use of English: Transformation (part 4) Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple matching (part 3) - Multiple choice (part 1) <p>Speaking: Talking about photos</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement
2.	<p>Gross Domestic Product (GDP) Unit 2: High energy Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Indirect ways of asking questions - Gerunds and infinitives <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Music - Sports <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Letter of application (part 2) - Article (part 2) <p>Reading: Gapped text (part 6) Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Word formation: affixes - Word formation (part 3) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sentence completion (part 2) 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement

	- Multiple choice (part 4)		
3.	The Business Cycle Unit 3: A change for the better? Language focus: <ul style="list-style-type: none"> - Comparisons - Articles Vocabulary: <ul style="list-style-type: none"> - Technology Writing: <ul style="list-style-type: none"> - Essay (part 1) - Article (part 2) Reading: Multiple choice (part 5) Use of English: <ul style="list-style-type: none"> - Word formation: Nouns 1 - Word formation (part 3) Listening: <ul style="list-style-type: none"> - Multiple choice (part 4) - Multiple matching (part 3) Speaking: <ul style="list-style-type: none"> - Collaborative task (part 3) - Further discussion (part 4) 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement
4.	Supply and Demand Unit 4: A good story Language focus: <ul style="list-style-type: none"> - So and such - Past tenses Vocabulary: <ul style="list-style-type: none"> - Films - Take: Expressions and phrasal verbs Writing: <ul style="list-style-type: none"> - Review (part 2) - Report (part 2) Reading: Gapped text (part 6) Use of English: <ul style="list-style-type: none"> - Word formation: Adjectives ending in -ing and -ed - Transformation (part 4) - Word formation (part 3) Listening: <ul style="list-style-type: none"> - Preparing for listening; focus on distractors - Multiple choice (part 1) Speaking: <ul style="list-style-type: none"> - Talking about photos (part 2) 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement
5.	Monetary policy and fiscal policy Unit 5: Doing what you have to	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task 	Participation and involvement

	<p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Obligations, necessity, permission - Noun phrases <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The world of work <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Essay (part 1) <p>Reading: Multiple matching (part 7)</p> <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Word formation: -en suffix - Open cloze (part 2) - Word formation (part 3) - Multiple choice cloze (part 1) - Transformations (part 4) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple choice (part 4) - Sentence Completion (part 2) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talking about photos (part 2) - Collaborative task (part 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - completion - Homework fulfillment 	involvement
6.	<p>Unit 6: Relative relationships</p> <p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Defining relative clauses - Non-defining relative clauses - Causative passive with have and get <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phrasal verbs - Describing people <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Article (part 2) - Email (part 2) <p>Reading: Multiple choice (part 5)</p> <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple choice cloze (part 1) - Open cloze: relative clauses - Transformations: part 4 <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple matching (part 3) - Multiple choice (part 1) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Collaborative task (part 3) - Interview (part 1) 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement
7.	<p>Unit 7: Value for money</p> <p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Present perfect simple - Expressing preferences 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework 	Participation and involvement

	<ul style="list-style-type: none"> - Present perfect continuous <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Shopping - Paraphrasing and recording - Towns and villages <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Email (part 2) - Essay (part 1) <p>Reading: Gapped (part 6)</p> <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Open cloze (part 2) - Transformations (part 4) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sentence completion (part 2) - Multiple choice (part 4) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talking about photos (part 2) - Interview (part 1) 	fulfillment	
8.	<p>Unit 8: Up and away</p> <p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The future and time linkers <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sleep - Travel - Phrasal verbs <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Essay (part 1) - Article (part 1) <p>Reading: Gapped (part 6)</p> <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Word formation: adjectives - Word formation (part 3) - Transformations (part 4) - Multiple-choice cloze (part 1) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple choice (part 1) - Multiple matching (part 3) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Interview (part 1) - Talking about photos (part 2) 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement
9.	<p>Unit 9: Mystery and Imagination</p> <p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Modal verbs for speculation and deduction - Question tags - Contrast linkers <p>Vocabulary:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement

	<ul style="list-style-type: none"> - Ways of looking - Give: expressions and phrasal verbs <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Review (part 2) <p>Reading: Gapped (part 6)</p> <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Word formation: adverbs - Open cloze (part 2) - Multiple-choice cloze (part 1) - Word formation (part 3) - Transformations (part 4) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple choice (part 1) - Sentence completion (part 2) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Collaborative task (part 3) 		
10.	<p>Midterm test</p> <p>Unit 10: Nothing but the truth</p> <p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Too and enough - Passives - Passive of reporting verbs <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Crime and punishment - Paraphrasing and recording - Phrasal verbs <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Article (part 2) - Essay (part 1) <p>Reading: Multiple choice (part 5)</p> <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Transformations (part 4) - Multiple-choice cloze (part 1) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple choice (part 4) - Multiple matching (part 3) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talking about photos (part 2) 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement
11.	<p>Unit 11: What's on earth's going on?</p> <p>Language focus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So, neither and nor - Conditionals <p>Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Weather 	<ul style="list-style-type: none"> - Course book - Students' task completion - Homework fulfillment 	Participation and involvement

	<ul style="list-style-type: none"> - Put: expressions and phrasal verbs <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Essay (part 1) - Email (part 2) - Review (part 1) <p>Reading:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Multiple matching (part 7) - Gapped text (part 6) <p>Use of English:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Open cloze (part 2) - Transformations (part 4) <p>Listening:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sentence completion (part 2) - Multiple choice (part 1) <p>Speaking:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Collaborative task (part 3) 		
12	Consolidation		

8. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Sinh viên được đánh giá theo 3 đầu điểm sau:

- + 10% tổng điểm dành cho đánh giá chuyên cần, tham gia vào các bài học trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà. Sinh viên chỉ được phép thi cuối kỳ tham gia bằng hoặc nhiều hơn 80% số tiết học trên lớp.
- + 30% tổng điểm dành cho bài kiểm tra giữa kỳ, gồm 2 bài thi nói và viết.
- + 60% tổng điểm dành cho bài thi cuối kỳ, gồm 2 bài thi nói và viết

Bài kiểm tra giữa kì thứ nhất: Kiểm tra 2 kĩ năng Viết và Nghe

1. Viết (60 phút)

- Mô tả biểu đồ
- Viết một bài luận ngắn

2. Nghe (30 phút)

- Câu hỏi trắc nghiệm
- Hoàn thành biểu mẫu
- Hoàn thành bảng tóm tắt
- Nối thông tin
- Trả lời câu hỏi ngắn

Bài kiểm tra giữa kì thứ hai: Kiểm tra kĩ năng đọc gồm cả kiến thức tiếng Anh chung và kiến thức tiếng anh kinh tế (60 phút)

- Trả lời ngắn
- Điền vào chỗ trống
- Câu hỏi trắc nghiệm
- Nói ý
- Xác định câu đúng hay sai hay không có thông tin
- Nội đoạn
- Xác định ý chính của đoạn

Bài kiểm tra cuối kỳ:

Điểm của bài thi cuối kỳ là điểm của bài Progress Test. Bài progress test có hai dạng thức được dùng song song nhau. Một dạng thức lấy theo hình thức thi chuẩn của IELTS, 1 dạng thức lấy theo hình thức thi chuẩn của TOEIC. Hai bài đều kiểm tra cả 4 kỹ năng nghe nói đọc viết của sinh viên,

9. TÀI LIỆU CHÍNH

Tập bài giảng biên soạn bởi Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, Khoa Ngoại ngữ Kinh tế.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giáo trình IELTS Language Practice – tác giả Micheal, V. - Macmillan Publishers.
- Giáo trình Improve Your Skills – Writing for IELTS 4.5-6.0 – tác giả McCarter, S & Whitby, N. - Macmillan Publishers.
- McCarter S (2007). Improve your IELTS Reading skills, Macmillan Education
- McCarter S (2007). Improve your IELTS Listening and Speaking skills, Macmillan Education
- Cambridge IELTS books for Cambridge exam (2007) Cambridge University Express
- Listening strategies for IELTS test (2006) Beijing Language and Culture University Press
- Lessons for IELTS Reading (2012) Beijing New Oriental Dogwood Cultural Communications, Co, Ltd.

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Lê Thị Ngọc Diệp

Hà Nội ngày 21 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC KINH TẾ
QUỐC DÂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



PGS.TS Phạm Hồng Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN:

Tiếng Việt: **TIẾNG ANH ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN ĐẦU RA 1**

(theo định hướng giao tiếp kinh doanh)

Tiếng Anh: **ENGLISH 1 – Vantage** (Business Orientation)

Mã học phần: NNKC1138

Số tín chỉ: 6

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY:

Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên- Khoa Ngoại ngữ Kinh tế

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC

Sinh viên hệ Chính quy đã học xong học phần Tiếng Anh 1.1 (Basic 1), học phần Tiếng Anh 1.2 (Basic 2), học phần Tiếng Anh 2 (Threshold)

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sau khi hoàn thành học phần I (Basic) và II (Threshold), sinh viên có kỹ năng thực hành sử dụng Tiếng Anh ở trình độ B1 (tương đương khoảng 4.0 Ielts và 400 Toeic). Khi lựa chọn Toeic cho học phần III, sinh viên sẽ được trang bị những kỹ năng làm bài thi Toeic song song với những kiến thức về kinh tế kinh doanh, thương mại và du lịch.

Học phần III.1 tập trung vào 02 kỹ năng nghe và đọc trong bài thi Toeic với mục tiêu hướng đến là sinh viên sẽ đạt được tối thiểu 550 điểm cho kỹ năng nghe và đọc sau khi kết thúc học phần. Do vậy, các bài giảng trong học phần được thiết kế xoay quanh việc phát triển kiến thức, kỹ năng, trang bị cho sinh viên các chiến thuật và các mẹo khi làm bài thi nghe và đọc Toeic. Sinh viên được kiểm tra thường xuyên những kiến thức và kỹ năng đã học thông qua các bài mini-test sau mỗi phần, bài full test vào tuần 11 và bài thi khi kết thúc học phần.

Các bài nghe trong học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kỹ năng và chiến thuật làm bài theo sát các dạng câu hỏi trong bài nghe của bài thi Toeic (Photographs, Questions and Responses, Short Conversations, Short Talks). Các bài đọc trong học phần sẽ được chia theo 02 phần riêng

biệt: phần đầu tập trung vào kiến thức ngữ pháp cần thiết để làm tốt phần 5 và 6 trong bài thi Toeic, phần sau tập trung vào việc phát triển những kỹ năng đọc (skimming, scanning, predicting before reading, guessing the meaning of the words ...) để có thể hoàn thành tốt các văn bản khác nhau trong phần 7 của bài thi Toeic (emails, letters, advertisements, memos, notices...).

Phần từ vựng theo chủ điểm cũng được thiết kế trong các bài giảng của học phần này nhằm trang bị cho sinh viên vốn từ vựng về kinh tế kinh doanh, thương mại và du lịch, giúp sinh viên có thể làm tốt bài thi đọc và nghe. Với phần từ vựng, sinh viên chủ yếu tự học ở nhà, trên lớp giáo viên chỉ giải đáp thắc mắc và giải thích những gì sinh viên chưa hiểu.

Học phần III.1 kéo dài trong 12 tuần với 6 tiết/ 1 tuần, 60 phút/ 1 tiết. Quy mô lớp giao động từ 20-25 sinh viên/ 1 lớp.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được kỳ vọng đạt điểm thi Toeic tối thiểu 550 điểm cho 02 kỹ năng nghe và đọc. Để đạt được kỳ vọng đó, sinh viên cần đạt được những mục tiêu cụ thể sau:

- có khả năng sử dụng những kỹ năng và chiến thuật cho bài thi nghe (sử dụng tranh ảnh, từ ngữ gợi ý để đoán trước khi nghe; đọc lướt để hiểu nội dung câu hỏi trước khi nghe; nhận biết được những từ gây sao nhãng, những từ đồng âm, nói lại (re-statement); biết được cách trả lời từng dạng câu hỏi cụ thể trong bài thi nghe...);
- có khả năng sử dụng được những kỹ năng đọc như đọc quét để tìm thông tin, đọc lướt để tìm ý chính, đoán nghĩa từ vựng trong ngữ cảnh, suy luận, dự đoán trước khi đọc ...;
- hiểu và sử dụng được những quy tắc ngữ pháp liên quan đến parts of speech, tenses, voice, agreement, relative clauses ...;
- có vốn từ vựng tối thiểu 600 từ liên quan đến kinh tế kinh doanh, thương mại và du lịch.

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	NỘI DUNG	PHÂN BỐ THỜI GIAN			GHI CHÚ
		LT	TH	TỰ HỌC	
1	- Course Introduction - Listening: Photographs (House, Workplace): Using photos to predict what will be heard - Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Parts of Speech) - Vocabulary: General Business	2	4	6	

2	<p>- Listening: Photographs (Businesses, Other public places): Using photos to predict what will be heard Mini- listening test 1 (photographs)</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Tenses 1,2)</p> <p>- Vocabulary: Office Issues</p>	2	4	6	
3	<p>- Listening: Questions and Responses: Becoming familiar with different kinds of wh-questions; Becoming aware of similar sounding words.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Voice, Agreement)</p> <p>- Vocabulary: Personnel</p>	2	4	6	
4	<p>- Listening: Questions and Responses: Becoming familiar with Yes/No questions; Becoming aware of similar sounding words.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Infinitives and Gerunds); Mini-reading test 1</p> <p>- Vocabulary: Purchasing</p>	2	4	6	
5	<p>- Listening: Questions and Responses: Becoming familiar with Tag/ Declarative/ Indirect; Becoming aware of similar sounding words. Mini-listening test 2 (Questions and Responses)</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Relative Clauses, Conjunctions and Prepositions)</p> <p>- Vocabulary: Financing and Budgeting</p>	2	4	6	
6	<p>- Listening: Short Conversations (Office Talk; Workplace Dilemmas): Skimming to predict the context before listening; Being aware of some word distractors; Using vocabulary clues to infer the meaning.</p>	2	4	6	

	<p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Modification 1,2)</p> <p>- Vocabulary: Management Issues</p>				
7	<p>- Listening: Short Conversations (Staffing Changes; Daily Life): Skimming to predict the context before listening; Being aware of same word distractors; Using vocabulary clues to infer the meaning.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Pronouns and Conditionals)</p> <p>- Vocabulary: Restaurants and Events</p>	2	4	6	
8	<p>- Listening: Short Conversations (Travel): Skimming to predict the context before listening; Being aware of same word distractors; Using vocabulary clues to infer the meaning. Mini- listening test 3 (Short Conversations)</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Comparisons); Mini-reading test 2 (Incomplete Sentences and Text Completion)</p> <p>- Vocabulary: Travel</p>	2	4	6	
9	<p>- Listening: Short Talks (Office Announcements 1,2): Skimming to predict the context before listening; Becoming familiar with re-statements; Being aware of same word distractors.</p> <p>- Reading: Reading Comprehension (Emails and Letters, Advertisement): Scanning for specific information; guessing the meaning of words in contexts; scanning the questions to decide which ones to answer first.</p> <p>- Vocabulary: Entertainment</p>	2	4	6	
10	<p>- Listening: Short Talks (Speeches/Lectures, Public Announcements, Telephone messages, Advertisements): Skimming to predict the</p>	1	5	6	

	<p>context before listening; Becoming familiar with re-statements; Being aware of same word distractors.</p> <p>- Reading: Reading Comprehension (Office Memos and Notices, Articles and Reports): Skimming for main ideas; Scanning for specific information; guessing the meaning of words in contexts; scanning the questions to decide which ones to answer first.</p> <p>- Vocabulary: Health</p>				
11	<p>- Listening: Short Talks (Broadcasts, Tours and Trips): Skimming to predict the context before listening; Becoming familiar with re-statements; Being aware of same word distractors.</p> <p>- Reading: Reading Comprehension (Text message and Instant message chains, Forms): Scanning for specific information; guessing the meaning of words in contexts; scanning the questions to decide which ones to answer first; predicting before reading.</p> <p>MIDTERM TEST</p>	2	4	6	
12	<p>Full-length Practice Tests Revision and Consolidation</p>	0	6	6	
	Tổng lượng giờ	21	51	72	

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN	NỘI DUNG	SINH VIÊN CHUẨN BỊ	ĐÁNH GIÁ
1	<p>- Course Introduction</p> <p>- Listening: Photographs (House, Workplace): Using photos to predict what will be heard</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Parts of Speech)</p> <p>- Vocabulary: General Business</p>	<p>- Coursebook</p> <p>- Students' task completion</p>	<p>Participation and involvement</p>

2	<p>- Listening: Photographs (Businesses, Other public places): Using photos to predict what will be heard Mini- listening test 1 (photographs)</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Tenses 1,2)</p> <p>- Vocabulary: Office Issues</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
3	<p>- Listening: Questions and Responses: Becoming familiar with different kinds of wh-questions; Becoming aware of similar sounding words.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Voice, Agreement)</p> <p>- Vocabulary: Personnel</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
4	<p>- Listening: Questions and Responses: Becoming familiar with Yes/No questions; Becoming aware of similar sounding words.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Infinitives and Gerunds); Mini-reading test 1</p> <p>- Vocabulary: Purchasing</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
5	<p>- Listening: Questions and Responses: Becoming familiar with Tag/ Declarative/ Indirect; Becoming aware of similar sounding words. Mini-listening test 2 (Questions and Responses)</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Relative Clauses, Conjunctions and Prepositions)</p> <p>- Vocabulary: Financing and Budgeting</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
6	<p>- Listening: Short Conversations (Office Talk; Workplace Dilemmas): Skimming to predict the context before listening; Being aware of same word distractors; Using vocabulary clues to infer the</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework</p>	Participation and involvement

	<p>meaning.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Modification 1,2)</p> <p>- Vocabulary: Management Issues</p>	fulfillment	
7	<p>- Listening:</p> <p>Short Conversations (Staffing Changes; Daily Life): Skimming to predict the context before listening; Being aware of same word distractors; Using vocabulary clues to infer the meaning.</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Pronouns and Conditionals)</p> <p>- Vocabulary: Restaurants and Events</p>	<p>- Course book</p> <p>- Students' task completion</p> <p>- Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
8	<p>- Listening:</p> <p>Short Conversations (Travel): Skimming to predict the context before listening; Being aware of same word distractors; Using vocabulary clues to infer the meaning.</p> <p>Mini- listening test 3 (Short Conversations)</p> <p>- Reading: Incomplete Sentences and Text Completion (Comparisons); Mini-reading test 2 (Incomplete Sentences and Text Completion)</p> <p>- Vocabulary: Travel</p>	<p>- Course book</p> <p>- Students' task completion</p> <p>- Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
9	<p>- Listening:</p> <p>Short Talks (Office Announcements 1,2): Skimming to predict the context before listening; Becoming familiar with re-statements; Being aware of same word distractors.</p> <p>- Reading:</p> <p>Reading Comprehension (Emails and Letters, Advertisement): Scanning for specific information; guessing the meaning of words in contexts; scanning the questions to decide which ones to answer first.</p> <p>- Vocabulary: Entertainment</p>	<p>- Course book</p> <p>- Students' task completion</p> <p>- Homework fulfillment</p>	Participation and involvement

10	<p>- Listening: Short Talks (Speeches/Lectures, Public Announcements, Telephone messages, Advertisements): Skimming to predict the context before listening; Becoming familiar with re-statements; Being aware of same word distractors.</p> <p>- Reading: Reading Comprehension (Office Memos and Notices, Articles and Reports): Skimming for main ideas; Scanning for specific information; guessing the meaning of words in contexts; scanning the questions to decide which ones to answer first.</p> <p>- Vocabulary: Health</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
11	<p>- Listening: Short Talks (Broadcasts, Tours and Trips): Skimming to predict the context before listening; Becoming familiar with re-statements; Being aware of same word distractors.</p> <p>- Reading: Reading Comprehension (Text message and Instant message chains, Forms): Scanning for specific information; guessing the meaning of words in contexts; scanning the questions to decide which ones to answer first; predicting before reading.</p> <p>MIDTERM TEST</p>	<p>- Course book - Students' task completion - Homework fulfillment</p>	Participation and involvement
12	<p>Full-length Practice Tests Revision and Consolidation</p>		Participation and involvement

8. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Có 03 mini-test liên quan đến kỹ năng nghe và 02 mini-test liên quan đến kỹ năng đọc trong học phần. Điểm số của các mini-test chỉ nhằm mục đích thông báo cho sinh viên biết kiến thức và kỹ năng của sinh viên ở đâu sau các phần học. Sinh viên được đánh giá dựa trên 3 đầu điểm sau:

- 10% tổng điểm dành cho đánh giá chuyên cần, tham gia vào các bài học trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà. Sinh viên chỉ được phép thi cuối kỳ khi tham gia bằng hoặc nhiều hơn 80% số tiết học trên lớp.

- 30% tổng điểm dành cho bài kiểm tra giữa kỳ. Bài kiểm tra giữa kỳ bao gồm 02 phần đọc và nghe, mỗi phần 100 câu hỏi theo dạng thức thi Toeic mới và được hoàn thành trong 120 phút.
- 60% tổng điểm dành cho bài thi cuối kỳ. Bài thi cuối kỳ bao gồm 02 phần đọc và nghe, mỗi phần 100 câu hỏi theo dạng thức thi Toeic mới và được hoàn thành trong 120 phút.

9. TÀI LIỆU CHÍNH

- Tập bài giảng được biên soạn bởi giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ không chuyên, Khoa Ngoại ngữ Kinh tế.
- Loughed, L. (2008). *600 essential words for the Toeic*. NXB Barron's Educational Series, Inc.

10. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, P. Chadwick, M & McKinnon, N. (2018). *Taking the Toeic Skills and Strategies 1*. NXB Compass Publishing.
- Anderson, P. Chadwick, M & McKinnon, N. (2018). *Taking the Toeic Skills and Strategies 2*. NXB Compass Publishing.
- Cho, D. (2012). *Hackers Toeic Reading*. NXB Hackers Research Institute Co., Ltd.
- Cho, D. (2012). *Hackers Toeic Listening*. NXB Hackers Research Institute Co., Ltd.
- Lee Ki Taek. (2018). *New Economy Toeic Reading*. NXB Book21 Publishing Group.
- Lee Ki Taek. (2018). *New Economy Toeic Listening*. NXB Book21 Publishing Group.
- Putlack, M. Poirier, L. & Covello, T. (2018). *New Toeic 700*. NXB Darakwon, Inc.
- Trew, G. (2011). *Tactics for the Toeic Listening and Reading*. NXB Oxford.
- Taylor, A (2006). *Toeic Analyst*. NXB Compass Publishing.

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Lê Thị Ngọc Diệp

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Phạm Hồng Chương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(ban hành kèm theo Quyết định số: 2184/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/10/2019)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN

Tiếng Việt: **TIẾNG ANH ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN ĐẦU RA 2**

(theo định hướng giao tiếp kinh doanh)

Tiếng Anh: **ENGLISH 2 – Ultimate (Business Orientation)**

Mã học phần: NNKC1139

Số tín chỉ: 6

2. BỘ MÔN PHỤ TRÁCH GIẢNG DẠY

Bộ môn Ngoại Ngữ Không Chuyên- Khoa Ngoại Ngữ Kinh Tế

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC

Sinh viên hệ chính quy đã học xong học phần Tiếng Anh 1.1 (Basic 1), học phần Tiếng Anh 1.2 (Basic 2), học phần Tiếng Anh 2 (Threshold) , và học phần Tiếng Anh 3.1- (theo định hướng giao tiếp kinh doanh)

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tiếng Anh 3.2 – Business Orientation dành cho các sinh viên đã tích lũy nền tảng Tiếng Anh cơ sở khá tốt về các khía cạnh sau: ngữ pháp cơ bản; các chủ điểm từ vựng thường dụng cũng như trong kinh tế kinh doanh, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trung bình đạt mức IELTS 4.5 cũng như có khả năng làm bài thi TOIEC với 2 kỹ năng Đọc và Nghe đạt điểm từ 550 trở lên.

Học phần Tiếng Anh 3.2 – Business Orientation tập trung chủ yếu vào việc ôn luyện cho sinh viên 2 kỹ năng còn lại của bài thi TOIEC là nói và viết, với mục tiêu đầu ra là 230 điểm. Đồng thời tiếp tục duy trì năng lực ngôn ngữ Tiếng Anh để sinh viên có thể sử dụng trong môi trường làm việc sau này. Vì là học phần cuối cùng trong chuỗi 5 học phần Tiếng Anh chính khóa cũng

luyện tập nhất định) nên ngoài thời lượng giới thiệu lý thuyết học viên sẽ có các tài liệu thực hành luyện tập trên lớp và ở nhà. Chương trình sẽ tạo cơ hội tối đa cho sinh viên thực hành, cọ sát với các tình huống, dạng bài thi cũng như các điểm ghi nhớ quan trọng nhằm giúp học viên nâng cao sự tự tin và vốn kiến thức học thuật.

Về kỹ năng Nói, học phần giúp tăng khả năng giao tiếp tiếng Anh trong bối cảnh cuộc sống hàng ngày và môi trường làm việc quốc tế cần sử dụng tiếng Anh. Đồng thời, khả năng phát âm, diễn đạt bày tỏ ý kiến mạch lạc, tiếp thu và xử lý nhằm đưa ra phản hồi chính xác.

Về kỹ năng Viết, học phần này tăng giá khả năng viết tiếng Anh cho mục đích giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày và môi trường làm việc quốc tế.

Sau khi học xong học phần này sinh viên không những đủ tự tin tham gia các bài thi lấy chứng chỉ TOEIC đáp ứng chuẩn Tiếng Anh quốc tế cho chương trình đào tạo tại Đại học Kinh tế quốc dân mà còn mang lại lợi thế lớn cho họ khi xin việc và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp.

Quy mô lớp: từ 20 đến 25 sinh viên

Thời lượng: 72 giờ trên lớp và 72 giờ tự học

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên được kỳ vọng sẽ đạt được những mục tiêu sau:

- Phát âm chuẩn các âm cơ bản, giọng điệu và cách nhấn nhá như thế nào để thật tự nhiên, giúp bạn cải thiện khả năng phát âm chuẩn trong giao tiếp
- Cải thiện từ vựng, ngữ pháp và kỹ năng đặt câu
- Rèn luyện kỹ năng phản xạ nhanh, trả lời các câu hỏi về các tình huống trong môi trường làm việc phù hợp và đầy đủ
- Cải thiện tất cả các kỹ năng, từ phát âm, phản xạ, từ vựng và ngữ pháp nhằm có thể trả lời câu hỏi dựa trên các thông tin được cho sẵn
- Huy động được kiến thức, suy duy nhanh để có thể đưa ra giải pháp hợp lý, thuyết phục cho một vấn đề/ tình huống
- Thể hiện quan điểm của mình khi viết về một vấn đề trong khoảng thời gian nhất định
- Nắm chắc ngữ pháp, từ vựng và đặt câu phù hợp với bức tranh trong bài viết
- Trình bày quan điểm của mình đối với rất nhiều vấn đề khác nhau trong bài viết

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Phân bổ thời gian			Ghi chú
		Trên lớp		Tự học	
		LT	TH		
1	Pre – course Test Course introduction	2	4	6	
2	❖ Writing Write a sentence based on a picture (1) ❖ Speaking Read a text aloud ❖ Practice	2	4	6	
3	❖ Writing: Write a sentence based on a picture (2) ❖ Speaking Describe a picture ❖ Practice	2	4	6	
4	❖ Writing Response to a written request (1) ❖ Speaking Respond to questions ❖ Practice	2	4	6	
5	❖ Writing Response to a written request (2) ❖ Speaking Respond to questions using information provided (1) ❖ Practice	2	4	6	
6	❖ Writing Response to a written request (3) ❖ Speaking	2	4	6	

	Respond to questions using info provided (2) ❖ Practice				
7	❖ Writing Write an opinion essay (1) ❖ Speaking Propose a solution (1) ❖ Practice	2	4	6	
8	❖ Writing Write an opinion essay (2) ❖ Speaking Propose a solution (2) - Practice	2	4	6	
9	❖ Writing Write an opinion essay (3) ❖ Speaking Express an opinion (1) - Practice	2	4	6	
10	❖ Writing Write an opinion essay (4) ❖ Speaking Express an opinion (2) - Practice	2	4	6	
11	MID-TERM WRITING AND SPEAKING TEST	0	6	6	
12	MID-TERM WRITING AND SPEAKING TEST (cont.)	0	6	6	
	Tổng lượng giờ	20	52	72	

7. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần	Nội dung	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Đánh giá
1	Teacher' teaching material	A notebook, pens	Participation and involvement
2	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Writing Write a sentence based on a picture (1) ❖ Speaking Read a text aloud Practice	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
3	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Writing: Write a sentence based on a picture (2) ❖ Speaking Describe a picture Practice	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
4	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Writing Response to a written request (1) ❖ Speaking Respond to questions Practice	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
5	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Writing Response to a written request (2) ❖ Speaking Respond to questions using information provided (1) Practice	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
6	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Writing Response to a written request (3) ❖ Speaking Respond to questions using info provided (2) 	A notebook, pens, course book, homework	Participation and involvement

	Practice		fulfilment	
7	MID-TERM WRITING TEST			
8	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Write an opinion essay (1) ❖ Propose a solution (1) ❖ Practice 	<p style="text-align: center;">Writing</p> <p style="text-align: center;">Speaking</p>	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
9	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Write an opinion essay (2) ❖ Propose a solution (2) Practice 	<p style="text-align: center;">Writing</p> <p style="text-align: center;">Speaking</p>	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
10	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Write an opinion essay (3) ❖ Express an opinion (1) Practice 	<p style="text-align: center;">Writing</p> <p style="text-align: center;">Speaking</p>	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement
11	MID-TERM SPEAKING TEST			
12	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Write an opinion essay (4) ❖ Express an opinion (2) Practice • Review 	<p style="text-align: center;">Writing</p> <p style="text-align: center;">Speaking</p>	A notebook, pens, course book, homework fulfilment	Participation and involvement

8. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Sinh viên được đánh giá dựa trên 3 đầu điểm sau:

- + 10% tổng điểm dành cho đánh giá chuyên cần, tham gia vào các bài học trên lớp và hoàn thành bài tập về nhà. Sinh viên chỉ được phép thi cuối kỳ khi tham gia bằng hoặc nhiều hơn 80% số tiết học trên lớp.
- + 30% tổng điểm dành cho bài kiểm tra giữa kỳ, gồm 2 bài thi nói và viết theo định dạng TOIEC chuẩn.
- + 60% tổng điểm dành cho bài thi cuối kỳ, gồm cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết theo định dạng TOIEC chuẩn.

Bài kiểm tra giữa kỳ thứ nhất:

Là bài thi kỹ năng Viết, hoàn thành trong 30 phút, gồm 2 phần:

- + Viết câu theo 1 bức tranh cho sẵn
- + Trả lời một yêu cầu bằng văn bản

Bài kiểm tra giữa kỳ thứ hai:

Là bài thi kỹ năng Nói, hoàn thành trong 10 phút/mỗi sinh viên, gồm 4 phần:

- + Đọc một đoạn văn có sẵn. Chuẩn bị trong 45s và trả lời trong 45s
- + Miêu tả một bức tranh
- + Trả lời câu hỏi
- + Trả lời câu hỏi có cho trước thông tin

Bài thi cuối kỳ:

Là bài thi tổng hợp 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo định dạng TOEIC chuẩn, hoàn thành trong thời gian 200 phút

9. **TÀI LIỆU CHÍNH:** Tập bài giảng biên soạn bởi Bộ môn Ngoại ngữ Không chuyên, Khoa Ngoại ngữ Kinh tế.

10. **TÀI LIỆU THAM KHẢO:** Collins, *Skills for the TOIEC test, Listening and Reading*

TRƯỞNG BỘ MÔN



ThS. Lê Thị Ngọc Diệp

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Hồng Chương

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
VỀ VIỆC GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÓA 61

I. Thời gian và địa điểm:

- 9h00, thứ hai, ngày 14/10/2019
- Phòng họp B, tầng 5, nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 207 Giải Phóng.

II. Thành phần tham dự:

- PGS.TS Phạm Hồng Chương – Hiệu trưởng nhà trường – Chủ trì cuộc họp
- PGS.TS Trần Thị Vân Hoa – Phó Hiệu trưởng
- Cùng đại diện lãnh đạo các phòng: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Khảo thí và ĐBCL, Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Tổng hợp, Khoa Ngoại ngữ Kinh tế (Thùy, Diệp, Huyền); Phòng Quản lý Đào tạo (Triệu, Đức, Hoàng, N.Giang).

III. Nội dung cuộc họp:

TT	Nội dung	Thực hiện
1	Phát biểu chỉ đạo	PGS.TS Phạm Hồng Chương Hiệu trưởng
2	Phòng QLĐT báo cáo phương án giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên khóa 61	ThS Lê Anh Đức PTP.QLĐT
3	Thảo luận và góp ý	Các thành viên tham dự cuộc họp
5	Kết luận cuộc họp	PGS.TS Phạm Hồng Chương Hiệu trưởng

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- 1) Báo cáo phương án giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên khóa 61
- 2) Dự thảo đề án đào tạo tiếng Anh cho sinh viên ĐHCQ đáp ứng chuẩn đầu ra

IV. KẾT LUẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG

Sau khi nghe phòng QLĐT báo cáo phương án giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên khóa 61 cũng như ý kiến đóng góp của các Đ/c tham dự cuộc họp, PGS Hiệu trưởng kết luận một số nội dung như sau:

1. Sinh viên khi đạt được chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo quy định, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời gian học tập khi nộp về phòng QLĐT đều được miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh tương đương.

2. Sinh viên sau khi đã đạt kỳ kiểm tra tiếng Anh đầu vào có quyền lựa chọn học hoặc không học tiếng Anh level 1 tại trường. Tất cả sinh viên đều phải dự thi kết thúc 05 học phần, nếu đạt, sinh viên có quyền tiếp tục lựa chọn tương tự ở các học phần sau, nếu không đạt, sinh viên bắt buộc phải học lại học phần đó tại trường.


3. Sinh viên thi hết 05 học phần tiếng Anh tại trường có thể lựa chọn 3/5 học phần có điểm cao nhất để tính điểm cho 03 học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

4. Sinh viên nếu học và thi đạt 05 học phần tiếng Anh do nhà trường tổ chức, khi thi vẫn chưa đạt chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Ielts 5.5 và tương đương (theo quy định của Chuẩn đầu ra), được phép học lại 02 học phần cuối (Học phần 4 và Học phần 5) 01 lần và không phải đóng học phí cho các học này.

5. Học phí: theo thông báo học phí hiện hành của Trường.

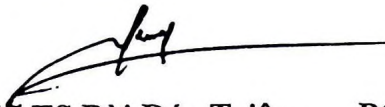
Buổi họp kết thúc vào hồi 10h30 ngày 14/10/2019./.

Thư ký cuộc họp



Lê Ngân Giang

Trưởng phòng QLĐT



PGS.TS Bùi Đức Triệu

Hiệu trưởng



PGS.TS Phạm Hồng Chương

KẾ HOẠCH

xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Quyết định số 98/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 18/01/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KTQD về việc giao kế hoạch công việc của Trường năm 2019;
- Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 16/5/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thành lập tổ công tác xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

2. Mục tiêu

- Xây dựng chương trình môn học tiếng Anh để đào tạo nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường.
- Xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có của Khoa Ngoại ngữ kinh tế nói riêng và của Trường ĐH KTQD nói chung.

3. Kế hoạch và quy trình triển khai

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	- Tìm hiểu kinh nghiệm đào tạo của một số trường đại học, các tổ chức tiếng Anh quốc tế; - Thu thập tài liệu của một số trường đại học, các tổ chức tiếng Anh quốc tế để làm tài liệu tham khảo (các đơn vị gửi tài liệu cho thư ký tổ công tác để tổng hợp và gửi cho Khoa NNKT)	Tổ công tác: - Các khoa/viện đào tạo - Khoa NNKT - Trung tâm NNKT	Trước 24/6/2019
2	Xây dựng khung chương trình môn học tiếng Anh để đào tạo nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường. - Thời lượng - Số học phần - Mô tả tóm tắt về các học phần - Yêu cầu về chuẩn đầu vào, đầu ra của từng học phần - Đề xuất bộ môn quản lý học phần	Khoa NNKT đề xuất	Trước 05/7/2019

3	Khoa NNKT trình bày phương án đề xuất với Tổ công tác	Khoa NNKT	Trước 10/7/2019
4	Nhà trường xin ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về xây dựng chương trình môn học tiếng Anh từ các trường đại học trong nước, các tổ chức tiếng Anh quốc tế	Tổ công tác	Trước 17/7/2019
5	Xây dựng chương trình chi tiết - Đề cương chi tiết học phần - Lộ trình và kế hoạch đào tạo	Khoa NNKT P.QLĐT	Trước 31/7/2019
6	Tổ chức thẩm định chương trình	HĐ thẩm định theo QĐ của Hiệu trưởng	Trước 15/8/2019
7	Hoàn thiện chương trình môn học	Khoa NNKT	Trước 25/8/2019
8	Trình Hiệu trưởng ra quyết định và đưa vào thực hiện (áp dụng từ năm học 2019-2020)	P.QLĐT	Trước 30/8/2019
9	Xây dựng hệ thống học liệu để phục vụ đào tạo	K.NNKT	Theo KH đề xuất của K.NNKT

4. Tổ chức thực hiện

- Phòng QLĐT

+ Đơn vị thường trực Tổ công tác, chủ trì và phối hợp với các đơn vị triển khai công việc theo đúng Kế hoạch và quy trình tại mục 3.

+ Khoa Ngoại ngữ kinh tế chủ trì về công tác chuyên môn, xây dựng phương án đề xuất với Tổ công tác.

- Các đơn vị liên quan có trách nhiệm đóng góp ý kiến về chuyên môn và quy trình tổ chức đào tạo để

Đổi mới chương trình môn học tiếng Anh để đào tạo nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường là yêu cầu cấp bách. Hiệu trưởng yêu cầu Khoa Ngoại ngữ Kinh tế, Phòng QLĐT và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai theo đúng kế hoạch và quy trình đề ra.

Nơi nhận:

- Các PHT (để chỉ đạo t/h);
- Các đơn vị (để phối hợp thực hiện);
- Lưu P.TH, P.QLĐT.


HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Phạm Hồng Chương

Số: *HGT/QĐ-ĐHKTQD*

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Điều lệ Trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-ĐHKTQD ngày 18/01/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc giao kế hoạch công việc và dự toán ngân sách trường năm 2019;

Xét Tờ trình ngày 10/5/2019 của Phòng Quản lý đào tạo về việc đề xuất thành phần tham gia Tổ công tác (mục công việc số 19);

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân gồm các ông, bà có tên sau đây:

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ công tác có trách nhiệm rà soát, đánh giá thực trạng; nghiên cứu, đề xuất xây dựng chiến lược và đổi mới chương trình môn học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo quy chế của Bộ, phù hợp với quy định và thực tiễn của Trường; báo cáo kết quả công việc cho Hiệu trưởng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Kinh phí của Tổ công tác do Trường đảm bảo theo kế hoạch công việc và dự toán ngân sách của đơn vị được Hiệu trưởng phê duyệt (trình qua Phòng TC-KT).

Điều 3. Trưởng phòng TCCB, TH, TCKT, QLĐT, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *M*

- Như điều 3;
- Lưu TH, TCCB.




PGS.TS Phạm Hồng Chương



**DANH SÁCH TỔ CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH
MÔN HỌC TIẾNG ANH ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO
TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**
(Kèm theo Quyết định số 477/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1.	PGS.TS Phạm Hồng Chương	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2.	PGS.TS Bùi Đức Triệu	Trưởng phòng QLĐT	Tổ phó
3.	ThS Lê Anh Đức	Phó TP QLĐT	Ủy viên thường trực
4.	PGS.TS Phạm Thị Bích Chi	Trưởng phòng TC-KT	Ủy viên
5.	TS Vũ Văn Ngọc	Phó TP TCCB	Ủy viên
6.	TS Đàm Sơn Toại	Trưởng phòng KT&ĐBCLGD	Ủy viên
7.	TS Lê Việt Thùy	Giám đốc TT.UDCNTT	Ủy viên
8.	TS Đinh Thị Lan Hương	Giám đốc TT.NNKT	Ủy viên
9.	PGS.TS Đỗ Thị Hải Hà	Trưởng khoa KHQL	Ủy viên
10.	PGS.TS Phạm Thị Thanh Thùy	Trưởng khoa NNKT	Ủy viên
11.	PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu	Trưởng khoa QTKD	Ủy viên
12.	TS Nguyễn Mạnh Thế	Trưởng khoa Toán kinh tế	Ủy viên
13.	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	Viện trưởng V.KT-KT	Ủy viên
14.	PGS.TS Đặng Ngọc Đức	Viện trưởng V.NH-TC	Ủy viên
15.	PGS.TS Lê Thị Lan Hương	Viện trưởng V.QTKD	Ủy viên
16.	PGS.TS Phan Thị Thục Anh	Phó VT V.ĐTQT	Ủy viên
17.	ThS Nguyễn Thị Thanh Huyền	Q.Trưởng BM khoa NNKT	Ủy viên
18.	ThS Lê Thị Ngọc Diệp	Trưởng BM khoa NNKT	Ủy viên
19.	ThS Trần Thị Thu Giang	Khoa NNKT	Ủy viên
20.	ThS Nguyễn Thị Phương Thu	Khoa NNKT	Ủy viên
21.	ThS Phạm Thị Thu Trang	Khoa NNKT	Ủy viên
22.	Lê Ngân Giang	Phòng QLĐT	Thư ký tổng hợp
23.	ThS Nguyễn Nghĩa Hoàng	Phòng QLĐT	Thư ký
24.	ThS Phùng Chí Cường	Phòng QLĐT	Thư ký

 (Danh sách gồm 24 người)